

TẬP BẢN ĐỒ

BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH ĐỊA LÍ

9



LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn **"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 9"**. Qua thực tế giảng dạy và học tập, tài liệu này đã góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Địa lí.

Kế thừa những kết quả đã đạt được, dựa vào chương trình và sách giáo khoa mới, Công ty tiếp tục giới thiệu với các thầy, cô giáo và các em học sinh cuốn **"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 9"** này.

Nội dung cuốn **"Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 9"** được sắp xếp theo trình tự của SGK Địa lí 9. Các câu hỏi, bài tập đều được cân nhắc, lựa chọn. Thông qua quan sát, phân tích và làm việc với bản đồ, lược đồ, sơ đồ, biểu đồ ... học sinh sẽ có điều kiện nắm chắc kiến thức, kỹ năng của bài học.

Tập bản đồ bài tập và bài thực hành này còn tạo điều kiện giúp giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, hướng dẫn học sinh học tập có chất lượng, cũng như có thể dùng để ôn bài cũ, củng cố bài mới, rèn luyện kỹ năng thực hành và kiểm tra bài.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và các em học sinh để lần tái bản tới cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Các tác giả

Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm

07-2011/CXB/4-1987/GD

Mã số ADC04b1 - CPB

ĐỖ THỊ MINH ĐỨC - NGUYỄN QUÝ THAO
PHẠM THỊ SEN - THÀNH NGỌC LINH

TẬP BẢN ĐỒ

BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH

ĐỊA LÍ 9

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(Tái bản lần thứ sáu có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KI HIỆU CHUNG

CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN

 Đỉnh độ cao (m)	 Than đá	 Mangan	 Apatit
 Hang, động	 Than nâu	 Ti tan	 Graphit
 Rừng rụng lá (rừng khộp)	 Dầu mỏ	 Đồng	 Đá quý
 Rừng nhiệt đới ẩm	 Khí đốt	 Thiếc	 Đá vôi xi măng
 Bãi tắm	 Sắt	 Bôxít	 Sét, cao lanh
 Bãi cá	 Crôm	 Chì - kẽm	 Cát thủy tinh
 Bãi nấm	 Vàng	 Nước khoáng	

CÁC YẾU TỐ KINH TẾ

CÔNG NGHIỆP

Khai thác khoáng sản

 Than đá	 Đồng
 Than nâu	 Thiếc
 Dầu mỏ	 Apatit
 Khí đốt	 Đá quý
 Sắt	 Sét, cao lanh
 Crôm	 Cát thủy tinh
 Mangan	 Nước khoáng
 Titan	 Đá vôi xi măng

Trung tâm công nghiệp



Các ngành công nghiệp

 Nhiệt điện	 Hóa chất
 Thủy điện	 Vật liệu xây dựng
 Luyện kim đen	 Chế biến lâm sản
 Luyện kim màu	 Sản xuất giấy
 Điện tử	 Sản xuất hàng tiêu dùng
 Cơ khí	 Thực phẩm
 Sản xuất ô tô	 Sản xuất muối
 Đóng tàu biển	

NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

 Lúa	 Cây ăn quả	 Cà phê	 Trâu, bò	 Vườn quốc gia
 Mía	 Chè	 Cao su	 Lợn	 Đánh bắt hải sản

CÁC YẾU TỐ KHÁC

 CAMPUCHIA	Tên nước	 Thị xã	 Cảng
 BẮC TRUNG BỘ	Tên vùng	 Điểm dân cư	 Cửa khẩu
 HẢI PHÒNG	Thủ đô	 Đường sắt	 Điểm du lịch
 CÁC THỊ	Thành phố trực thuộc trung ương	 Đường ô tô, số đường	 Biên giới quốc gia
 CAO BANG	Tên tỉnh	 Sân bay quốc tế, trong nước	 Ranh giới vùng
 VINH	Thành phố		 Địa giới tỉnh

1. Đánh dấu × vào ô trong ý em cho là đúng.

Nước ta có:

52 dân tộc

54 dân tộc

53 dân tộc

55 dân tộc

Dân tộc Việt chiếm khoảng:

85% dân số cả nước

87% dân số cả nước

86% dân số cả nước

88% dân số cả nước

Các dân tộc sống chủ yếu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

Bana, Êđê, Garai, Cờho, Mông

Cham, Hoa, Khơme, Việt

Mường, Thái, Tây, Nùng, Mèo, Dao

Cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ có các dân tộc:

Cham, Hoa, Khơme

Mường, Tây, Nùng

Cờho, Mông, Garai



2. Đánh dấu × vào ô trong ý em cho là đúng nhất

Dân tộc Việt phân bố chủ yếu ở:

Các đồng bằng và duyên hải

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Các đồng bằng và trung du

Các đồng bằng, trung du và vùng duyên hải

3. Bài sắc văn hoá của mỗi dân tộc thể hiện ở những mặt nào? Hãy trình bày một số nét văn hoá tiêu biểu của dân tộc em

Bài 2. DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ

1. Đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng.

Tính đến năm 2009, nước ta có số dân là:

☐ 85.2 triệu người

☐ 85.8 triệu người

☐ 85.5 triệu người

☐ 86.2 triệu người

2. Điền tiếp nội dung vào chỗ chấm ()::

Nước ta có số dân đứng thứ ở Đông Nam Á và thứ trên thế giới. Điều đó chứng tỏ nước ta là nước

3. Trình bày tình hình gia tăng dân số ở nước ta. Giải thích vì sao tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta đã giảm nhưng dân số vẫn tăng nhanh?



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Trình bày hậu quả của việc dân số đông và gia tăng dân số nhanh ở nước ta.

5. Dựa vào bảng 2.2 trong SGK, em hãy nêu nhận xét về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi và theo giới tính ở nước ta.

B. PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

1. Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2009 (người/km²)

Quốc gia	Mật độ dân số	Quốc gia	Mật độ dân số
Toàn thế giới	50	Philippin	307
Brunây	66	Thái Lan	132
Campuchia	82	Trung Quốc	139
Lào	27	Nhật Bản	338
Indônêxia	128	Hoa Kỳ	32
Malaixia	86	Việt Nam	260

Em hãy nêu nhận xét về mật độ dân số nước ta



2. Quan sát Lược đồ Dân cư Việt Nam năm 1999 ở trang sau và kết hợp với hình 3.1 trong SGK, em hãy:

Nêu nhận xét về sự phân bố dân cư

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giải thích vì sao có những nơi đông dân và nơi thưa dân

Điền tiếp nội dung vào chỗ chấm (.) ở câu sau:

Các đô thị ở nước ta phần lớn có quy mô

phân bố tập trung ở Và

..... Quá trình đô thị hoá ở nước ta đang diễn ra với tốc độ ngày càng

..... Tuy nhiên, quá trình đô thị hoá ở nước ta còn

Bài 3. PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ (tiếp theo)



- ☐ Dưới 100
☐ Từ 100 - 500
☐ Từ 501 - 1000
☐ Trên 1000

- QUI MÔ DẪN SỐ ĐỒ THI
(Đời và người)

- ☐ Dưới 100 000
- ☒ Từ 100 000 - 500 000
- ☐ Từ 500 001 - 1 000 000
- ☐ Trên 1 000 000

TỈ LỆ 1 : 7 000 000



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Điền tiếp nội dung vào chỗ chấm (...):

Nước ta có nguồn lao động và

Người lao động Việt Nam có nhiều trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp,

thu công nghiệp; có tiếp thu khoa học kỹ thuật,

nguồn lao động đang được

... Tuy nhiên, người lao động nước ta còn hạn chế về và

2. Nội ý ở ô bên trái với ý ở ô bên phải sao cho phù hợp và hoàn chỉnh:

Lao động thành thị	21,2%
Lao động nông thôn	24,2%
Lao động đã qua đào tạo	75,8%
Lao động chưa qua đào tạo	78,8%



downloaadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. Dựa vào hình 4.2 trong SGK, hãy nêu nhận xét về cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta. Giải thích vì sao có sự thay đổi đó.

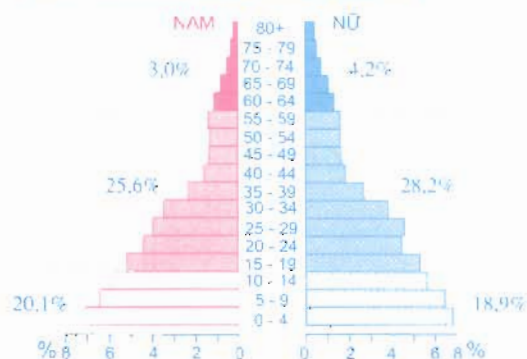
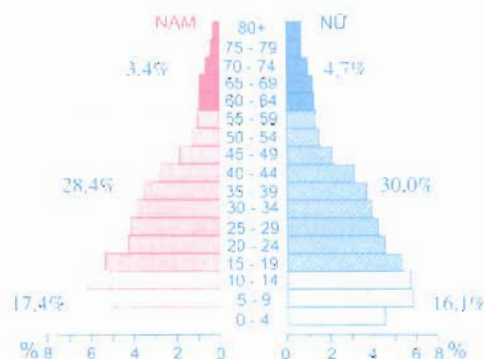
Nhận xét:

Giải thích:

4. Nêu một số thành tựu về nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nước ta.

Bài 5. THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH THÁP DÂN SỐ NĂM 1989 VÀ NĂM 1999

1. Quan sát kĩ hai tháp dân dưới đây:

**Năm 1989****Năm 1999**

❖ Em hãy hoàn thành bảng sau:

	Năm 1989	Năm 1999
Hình dạng của tháp		
Cơ cấu dân số theo độ tuổi		
Từ 0 đến 14 tuổi		
Từ 15 đến 59 tuổi		
Từ 60 tuổi trở lên		
Tỉ lệ dân số phụ thuộc		

❖ Nêu nhận xét về sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta. Giải thích nguyên nhân.

- Nhận xét

- Giải thích

2. Cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta có thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội? Cần có những biện pháp gì để khắc phục các khó khăn này?

❖ Thuận lợi

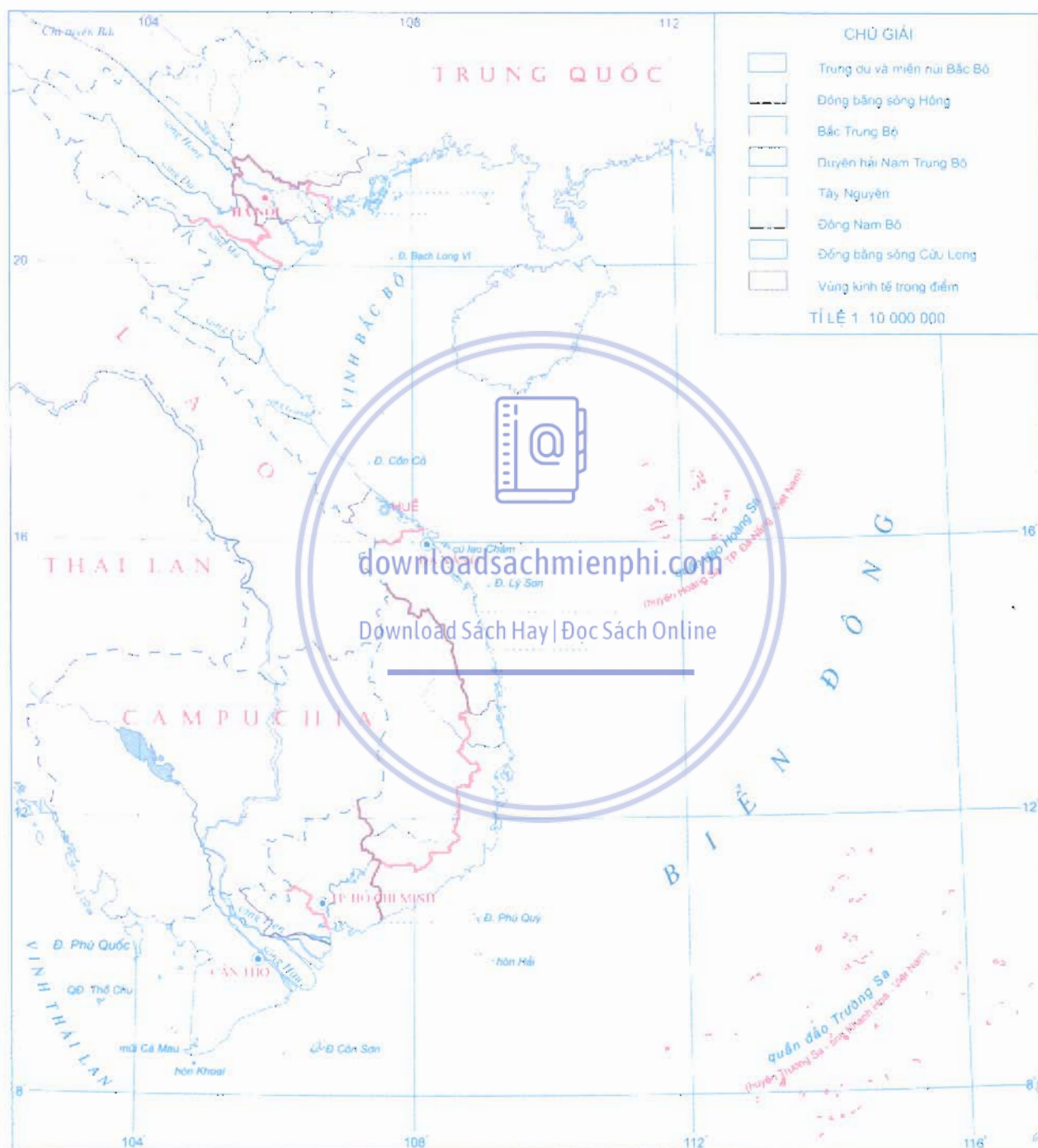
❖ Khó khăn

❖ Biện pháp

Bài 6. SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

1. Dựa vào lược đồ 6.2 trong SGK và đối chiếu với lược đồ dưới đây, em hãy:

- ❖ Tô màu vào chú giải và lược đồ để thấy rõ các vùng kinh tế của nước ta.
- ❖ Trãi nét lên lược đồ vừa tô để thể hiện ba vùng kinh tế trọng điểm.
- ❖ Dựa vào lược đồ đã tô màu, điền tên và đánh số (I, II, III) các vùng kinh tế trọng điểm lên lược đồ.



Hình 2: Lược đồ Các vùng kinh tế và các vùng kinh tế trọng điểm

2. Hãy xếp các tỉnh sau đây vào các vùng kinh tế trọng điểm tương ứng:

- I - Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ
- II - Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung
- III - Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Tỉnh (thành phố)	Vùng kinh tế trọng điểm	Tỉnh (thành phố)	Vùng kinh tế trọng điểm	Tỉnh (thành phố)	Vùng kinh tế trọng điểm
Bà Rịa - Vũng Tàu		Hà Nội		Quảng Ninh	
Bắc Ninh		Hải Phòng		Tây Ninh	
Bình Dương		Hải Dương		Thừa Thiên - Huế	
Bình Định		Hưng Yên		TP. Hồ Chí Minh	
Bình Phước		Long An		Vĩnh Phúc	
Đà Nẵng		Quảng Nam		Tiền Giang	
Đồng Nai		Quảng Ngãi			

3. Dựa vào hiểu biết của bản thân, hãy kể ra các thành tựu và thách thức của công cuộc Đổi mới trong quá trình phát triển.

Các thành tựu

Các thách thức



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

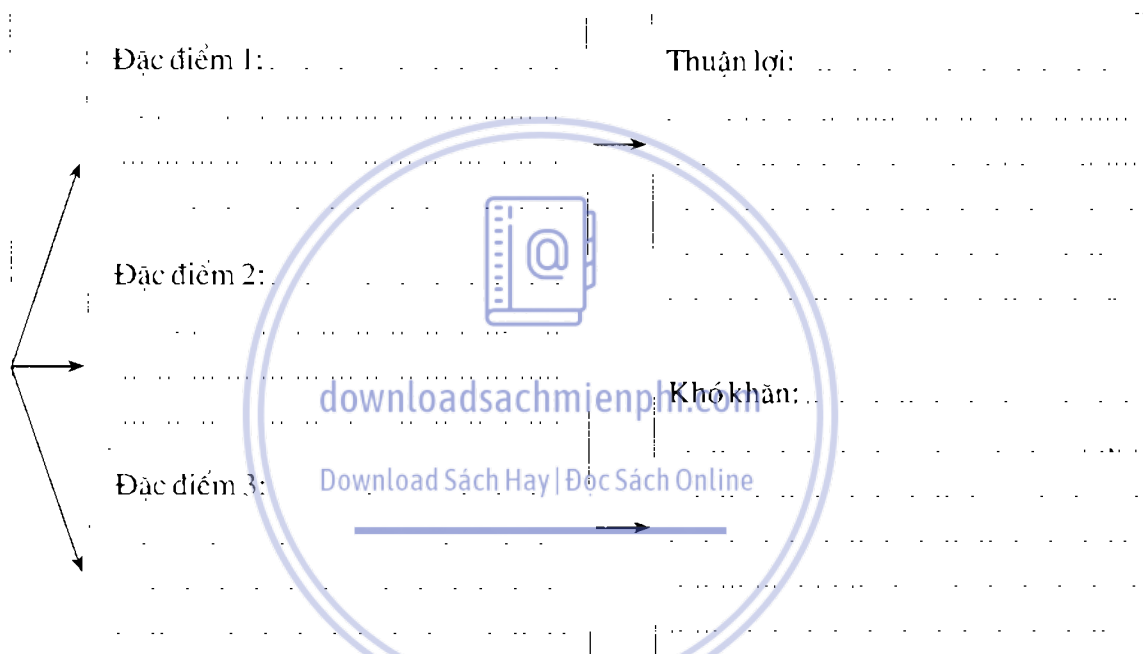
4. Dựa vào số liệu bảng 6.1 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế năm 2002.

-  Kinh tế nhà nước
-  Kinh tế tập thể
-  Kinh tế tư nhân
-  Kinh tế cá thể
-  Kinh tế cơ vốn đầu tư nước ngoài

1. Hãy ghép đôi các thông tin ở cột bên trái với các thông tin ở hai cột bên phải thể hiện mối quan hệ giữa tài nguyên đất và sự phát triển nông nghiệp.

a. Phân bố tập trung ở các đồng bằng	c. Thích hợp với việc trồng cây lâu năm
b. Phân bố tập trung ở trung du, miền núi	d. Thích hợp nhất với cây lúa nước và nhiều loại cây ngắn ngày
☐	☐
☐	☐

2. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy điền vào sơ đồ sau những kiến thức về tài nguyên khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.



3. Đánh dấu X vào ô trống các ý em cho là đúng.

Tại sao thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta:

- ☐ Chống úng lụt trong mùa mưa bão và cung cấp nước tưới trong thời kỳ khô hạn
- ☐ Chủ động về nước sẽ mở rộng diện tích canh tác
- ☐ Chủ động về nước sẽ tăng vụ gieo trồng, tăng năng suất
- ☐ Thủy lợi chỉ được áp dụng ở đồng bằng

4. Một số chính sách động viên nông dân vươn lên làm giàu, thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp, đó là:

 Cây lương thực

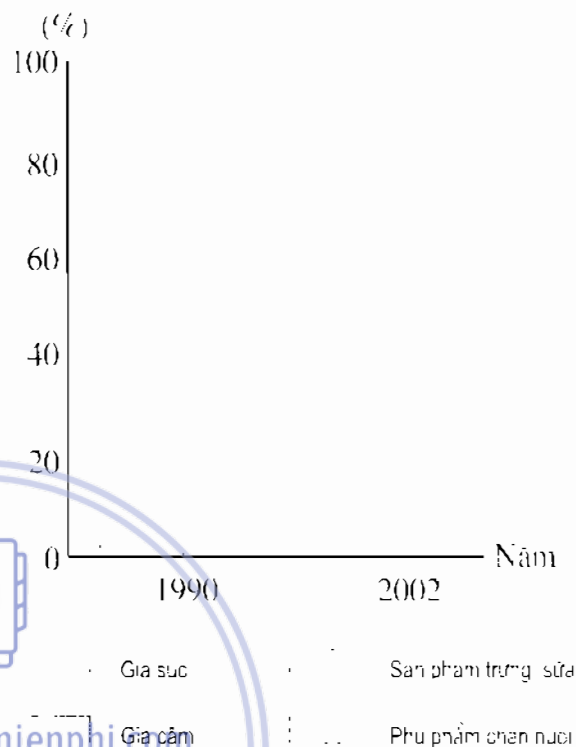
 Cây công nghiệp

 Cây ăn quả và rau dầu

[illegible]

4. Giải thích vì sao lợn và gia cầm được nuôi nhiều nhất ở đồng bằng:

5. Dựa vào bảng 8.4 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 1990 và năm 2002.



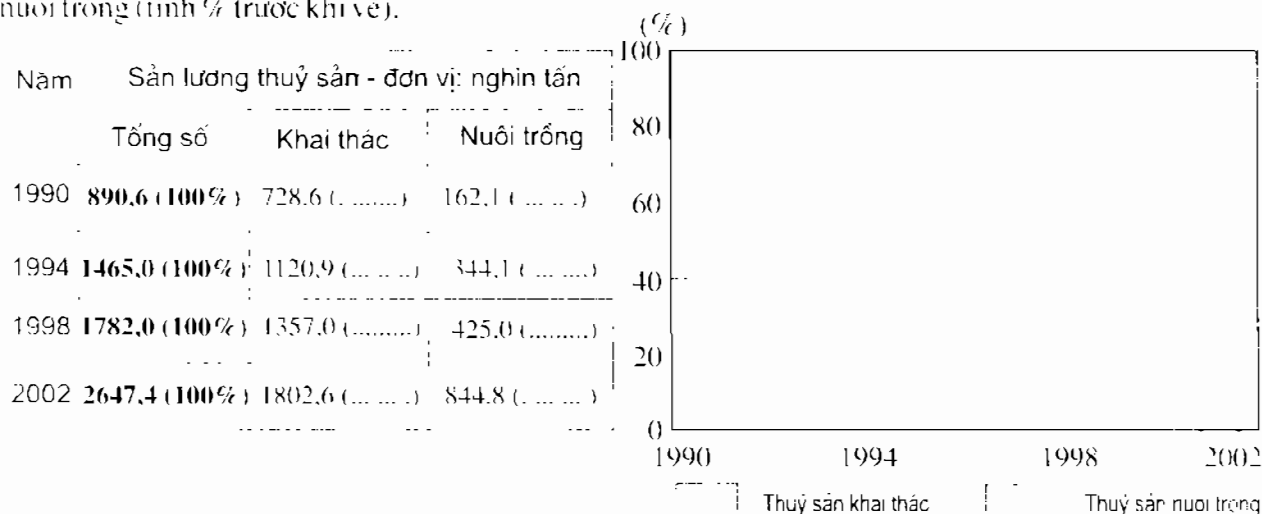
downloadsachmienphi.com

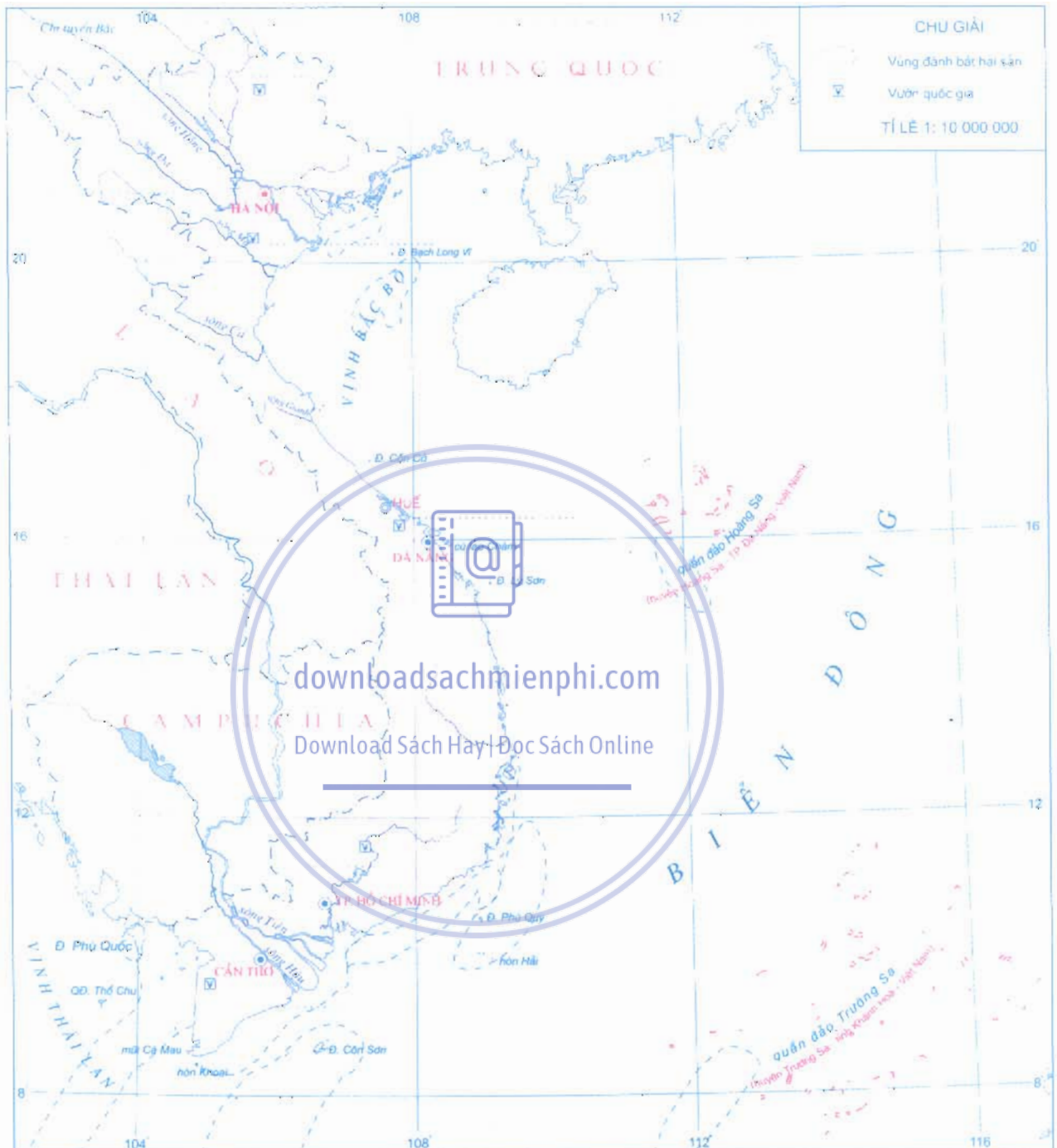
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 9. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Dựa vào nội dung SGK, Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy điền vào chỗ chấm (...) ở lược đồ hình 3 trang 14 tên các vườn quốc gia: Cúc Phương (Ninh Bình), Ba Vì (Hà Nội), Ba Bể (Bắc Kạn), Bạch Mã (Thừa Thiên - Huế), Cát Tiên (Đồng Nai), U Minh Thượng (Kiên Giang).

2. Dựa vào số liệu ở bảng dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ miền thể hiện sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng (tính % trước khi vẽ).





Hình 3: Lược đồ Một số vườn quốc gia và các ngư trường trọng điểm

3. Dựa vào hình 9.2 trong SGK, hãy tô màu vào chú giải và lược đồ trên để thấy rõ các ngư trường trọng điểm: Cà Mau - Kiên Giang, Ninh Thuận - Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu; Hải Phòng - Quảng Ninh; quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

Bài 10. THỰC HÀNH: VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY, SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM

1. Dựa vào số liệu ở bảng 10.1 trong SGK, em hãy tính tỉ lệ (%) gieo trồng các nhóm cây và điền vào bảng bên.

Các nhóm cây	Năm 1990	Năm 2002
Tổng số	(100%)	(100%)
Cây lương thực		
Cây công nghiệp		
Cây thực phẩm, cây ăn quả		

2. Dựa vào số liệu đã tính, hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây.

3. Dựa trên bảng số liệu đã tính, hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là sai:

Sự thay đổi độ lớn (quy mô) diện tích là do:

- ☐ Diện tích các nhóm cây đều tăng
- ☐ Diện tích cây lương thực tăng nhanh nhất
- ☐ Diện tích cây công nghiệp tăng nhanh nhất
- ☐ Diện tích cây lương thực tăng chậm hơn các nhóm cây khác.

Năm 1990

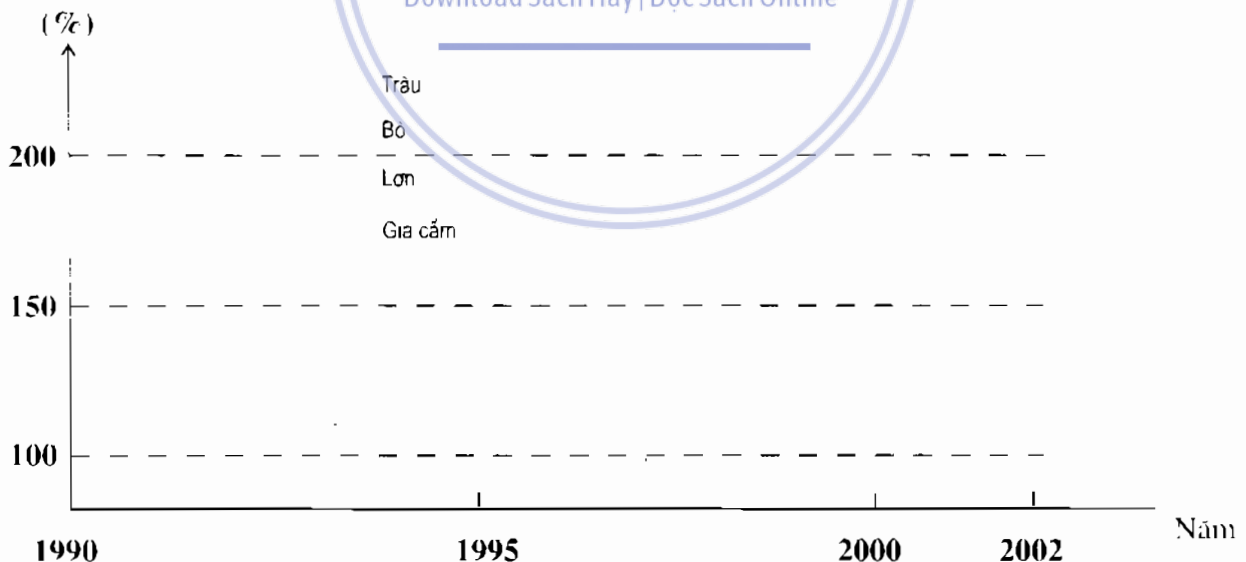
Cây lương thực

Cây công nghiệp

Năm 2000

Cây thực phẩm, cây ăn quả

4. Dựa vào số liệu trong bảng 10.2 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ đường biểu diễn tốc độ tăng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 1990, 1995, 2000, 2002.



5. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là sai.

Đàn lợn tăng nhanh là do:

- ☐ Cơ sở thức ăn cho lợn được đảm bảo
- ☐ Lợn chỉ nuôi tập trung ở các trang trại
- ☐ Lợn là nguồn thực phẩm quan trọng
- ☐ Có nhiều hình thức chăn nuôi đa dạng.

6. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là sai.

Đàn trâu không tăng là do:

- ☐ Trâu nuôi chủ yếu lấy sức kéo
- ☐ Việc sử dụng máy trong nông nghiệp tăng
- ☐ Thiếu thức ăn cho trâu
- ☐ Nuôi bò hiệu quả hơn.

Bài 11. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

1. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy hoàn chỉnh sơ đồ các yếu tố đầu vào của phát triển và phân bố công nghiệp.

CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO ĐỂ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

< >
Nguyên liệu, nhiên liệu Lao động Cơ sở vật chất kĩ thuật Chính sách

2. Dựa vào nội dung SGK và các kiến thức đã học, em hãy hoàn chỉnh sơ đồ các yếu tố đầu ra của phát triển và phân bố công nghiệp.

CÁC YẾU TỐ ĐẦU RA ĐỂ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

< >
Thị trường trong nước Thị trường ngoài nước Chính sách

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

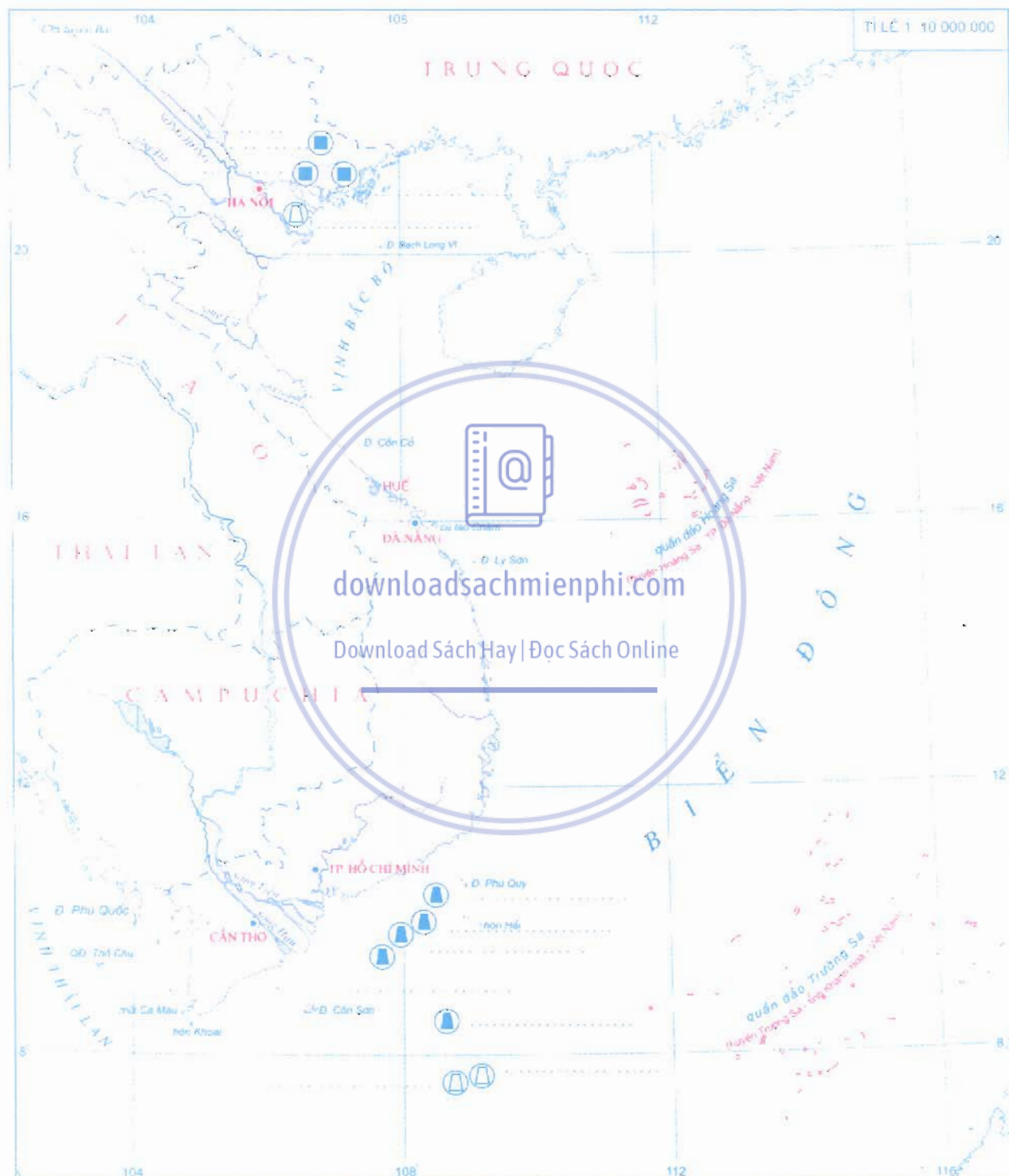
3. Em hãy hoàn chỉnh đoạn viết sau đây:

Khoáng sản tập trung nhiều nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, ở đây phân bố một số loại khoáng sản với trữ lượng lớn như:

Điều này đã tạo nên thế mạnh nổi bật của vùng là:

Bài 12. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

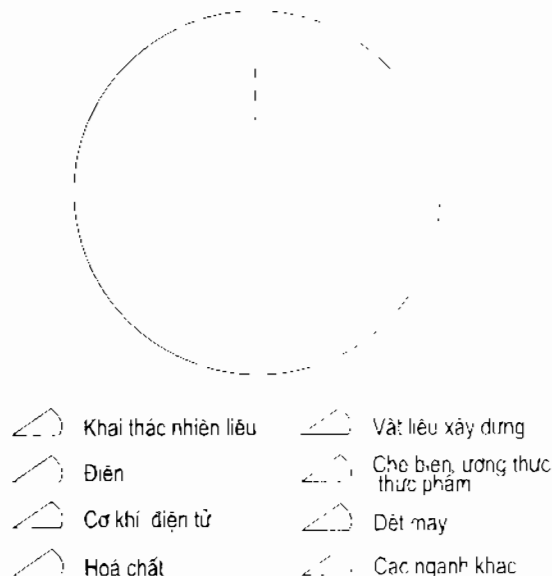
1. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, hãy điền vào chỗ chấm (...) ở lược đồ sau tên các mỏ than, dầu mỏ và khí tự nhiên đang được khai thác.



Hình 4: Lược đồ Công nghiệp khai thác nhiên liệu

2. Dựa vào bảng số liệu cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2002 dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ hình tròn để thể hiện rõ cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp.

Ngành công nghiệp	Tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp (%)
Khai thác nhiên liệu	10,3
Điện	6,0
Cơ khí, điện tử	12,3
Hoá chất	9,5
Vật liệu xây dựng	9,9
Chế biến lương thực thực phẩm	24,4
Dệt may	7,9
Các ngành khác	19,7



3. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, hãy kể tên một số trung tâm công nghiệp tiêu biểu của hai khu vực tập trung công nghiệp lớn nhất cả nước.

Khu vực tập trung công nghiệp	Các trung tâm công nghiệp tiêu biểu
DÔNG NAM BỘ	
DÔNG BANG SÔNG HỒNG	

Bài 13. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA DỊCH VỤ

1. Dựa vào số liệu của biểu đồ hình 13.1 trong SGK, em hãy tính và điền vào chỗ chấm (...) của bảng dưới đây tỉ trọng của các nhóm dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ công cộng.

Nhóm dịch vụ	Tỉ trọng (%)
DỊCH VỤ TIÊU DÙNG	
DỊCH VỤ SẢN XUẤT	
DỊCH VỤ CÔNG CỘNG	

7. Hãy đưa ra nhận xét của mình dựa vào tỉ trọng các nhóm dịch vụ vừa tính:

2. Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu các hoạt động dịch vụ có ở hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của nước ta.

3. Tại sao các hoạt động dịch vụ lại phát triển ở các thành phố lớn:

Bài 14. GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

1. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng:

Đường số 6 là đường:

Hà Nội - Lạng Sơn

☐ Hà Nội - Sơn La

Hà Nội - Cao Bằng

☐ Hà Nội - Hải Phòng

2. Hãy đánh dấu X vào các ô trống ý em cho là đúng:

Trong các vùng kinh tế - xã hội của nước ta, những vùng nào có đủ các loại hình giao thông vận tải: đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển và đường hàng không:

Trung du và miền núi Bắc Bộ

☐ Tây Nguyên

Đồng bằng sông Hồng

☐ Đông Nam Bộ

Bắc Trung Bộ

☐ Đồng bằng sông Cửu Long

Duyên hải Nam Trung Bộ

3. Dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết tại sao nền mạng Internet quốc gia là kết cấu hạ tầng kỹ thuật tối quan trọng để phát triển và hội nhập:



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy điền tên các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế vào chỗ chấm (...) của lược đồ hình 5 trang 21.

Bài 15. THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

1. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng.

Hoạt động nội thương phát triển nhất ở:

Đồng bằng sông Hồng

☐ Đồng bằng sông Cửu Long

Đông Nam Bộ

2. Hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng.

Hoạt động nội thương tập trung ít nhất ở:

Tây Nguyên

☐ Trung du và miền núi Bắc Bộ

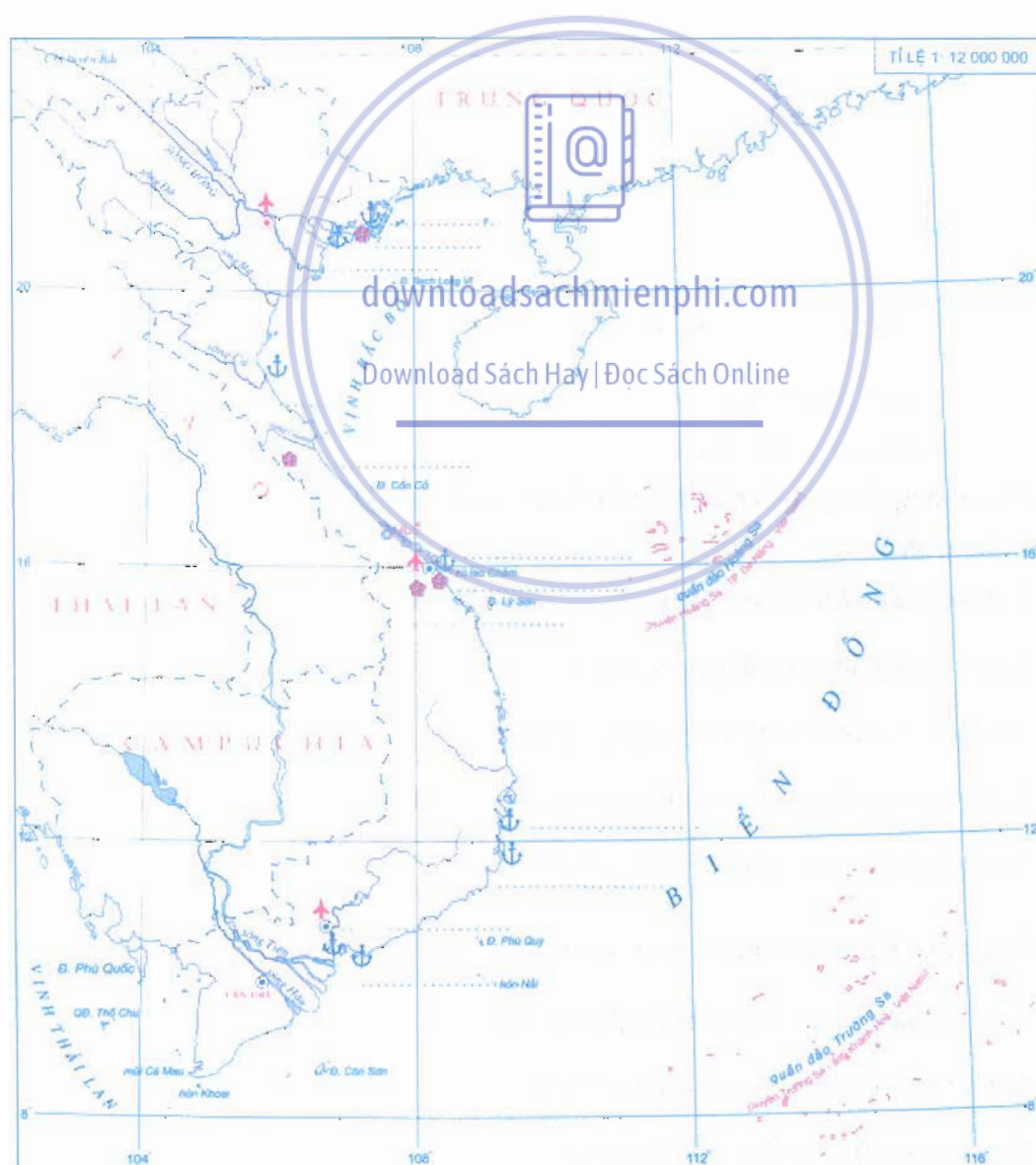
Bắc Trung Bộ

3. Hãy xếp các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sau đây vào những nhóm hàng tương ứng ở bảng bên.

Các mặt hàng: dầu thô, quần áo may sẵn, giày dép, tôm đông lạnh, gạo, cà phê, hàng mây tre đan, hàng thêu ren, hạt điều, than đá, cao su, gỗ và các sản phẩm gỗ, rau quả, chè.

Các nhóm hàng	Các mặt hàng
Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản	
Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	
Hàng nông, lâm, thủy sản	

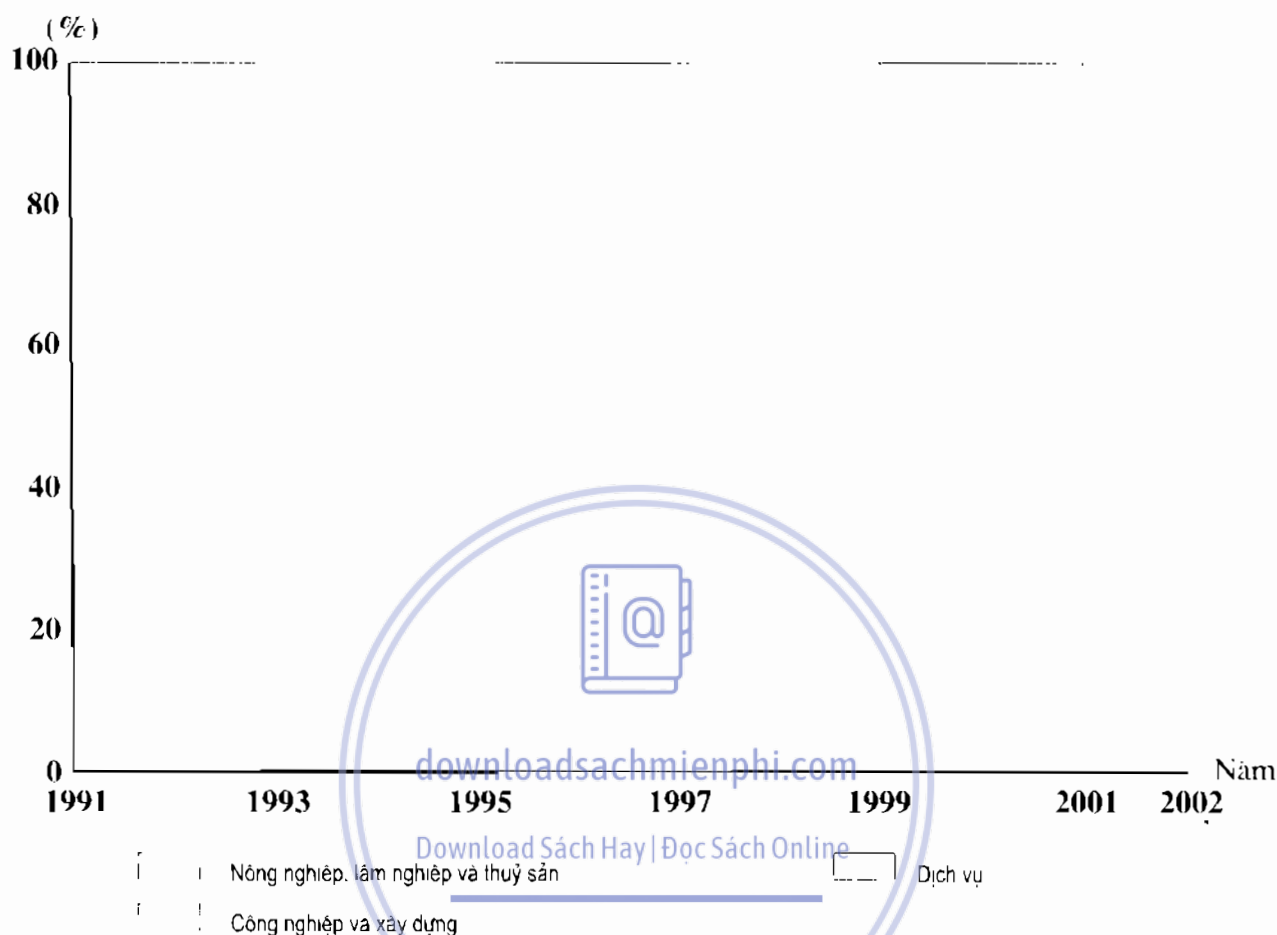
4. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy điền tên các di sản thế giới: Vịnh Hạ Long, Phong Nha - Kẻ Bàng, Cố đô Huế, Di tích Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An vào chỗ chấm (...) của lược đồ dưới đây:



Hình 5: Lược đồ một số cảng biển, sân bay và các di sản thế giới

Bài 16. THỰC HÀNH: VẼ BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ

1. Dựa vào bảng số liệu 16.1 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu GDP của nước ta thời kỳ 1991 - 2002.



2. Dựa vào bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ kết hợp với nội dung SGK, em hãy đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng nhất:

Tỉ trọng của khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm mạnh thể hiện:

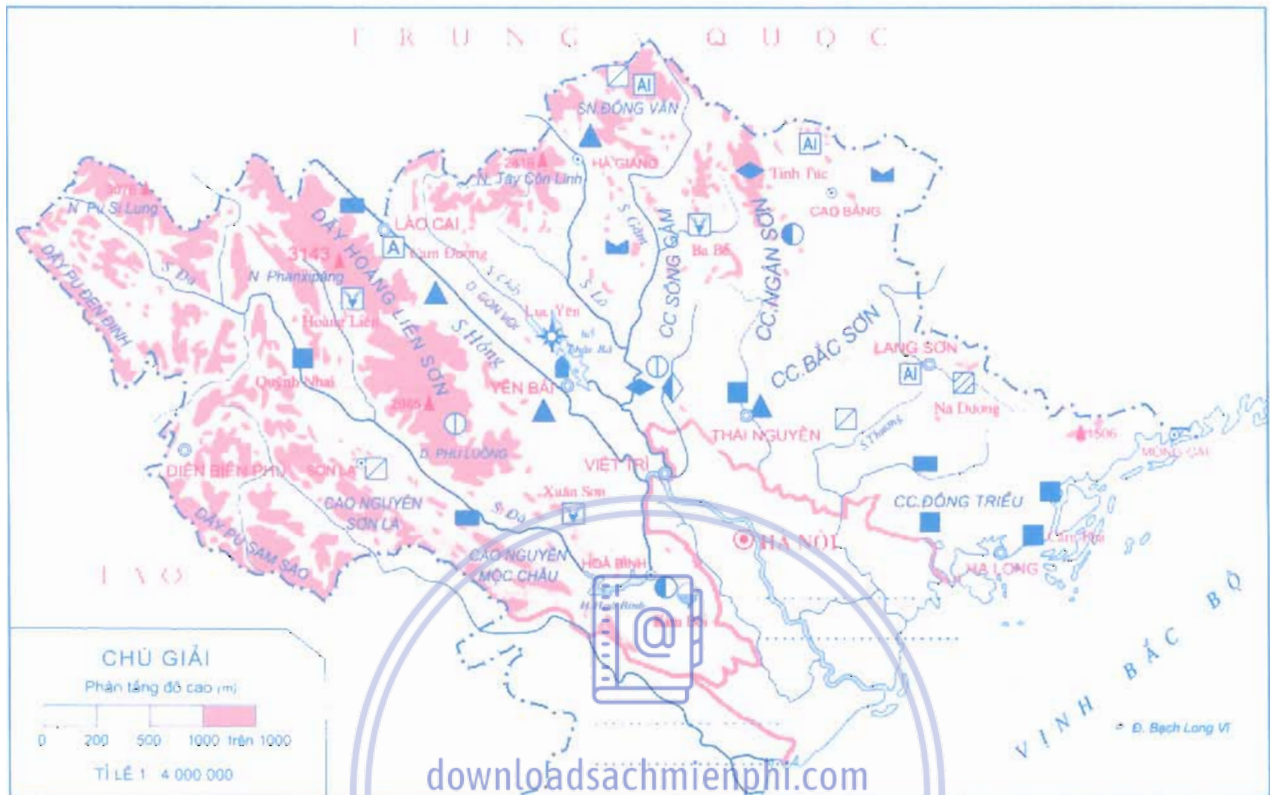
- ☐ Diện tích đất nông nghiệp giảm mạnh
- ☐ Tỉ trọng lao động trong nông nghiệp giảm
- ☐ Nông nghiệp vẫn phát triển, nhưng công nghiệp và dịch vụ phát triển nhanh hơn
- ☐ Nông nghiệp và công nghiệp đều phát triển

Tỉ trọng của khu vực công nghiệp và xây dựng tăng mạnh thể hiện:

- ☐ Khu vực này có tốc độ phát triển nhanh nhất
- ☐ Nước ta đang tiến hành công nghiệp hoá
- ☐ Khu vực này thu hút đầu tư nước ngoài
- ☐ Khu vực này tạo ra nhiều việc làm

Bài 17. VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

1. Điền vào lược đồ dưới đây tên các vùng tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.



Hình 6. Lược đồ Tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

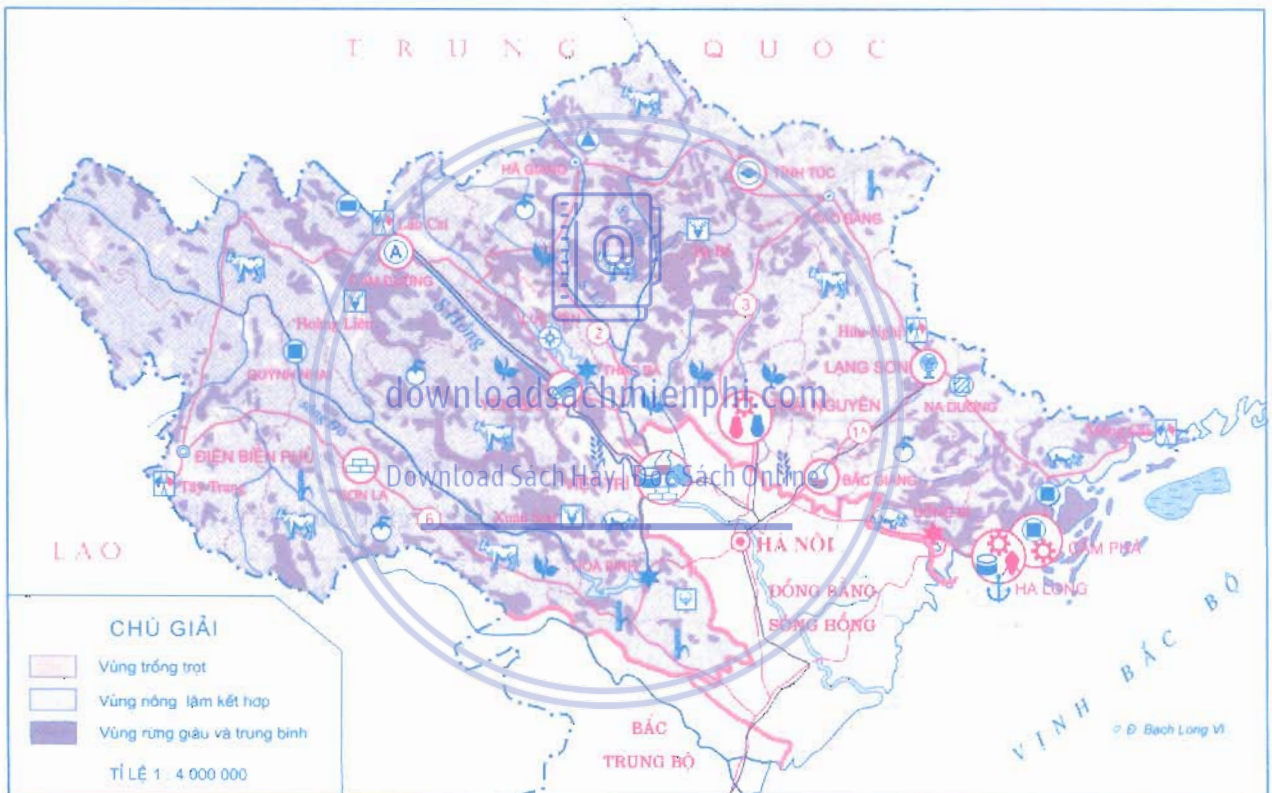
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Dựa vào lược đồ trên, em hãy hoàn thành bảng dưới đây để đánh giá điều kiện tự nhiên của vùng.

Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm	Thuận lợi, khó khăn
Địa hình		
Khí hậu		
Sông ngòi		
Khoáng sản		
Tài nguyên rừng		
Tài nguyên biển		

3. Trình bày những thuận lợi và khó khăn về dân cư, xã hội đối với phát triển kinh tế-xã hội của vùng.....

Bài 18. VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (tiếp theo)



Hình 7. Lược đồ Kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

1. Quan sát kĩ lược đồ trên, em hãy nêu tên các ngành công nghiệp có trong vùng

2. Dựa vào lược đồ trên và hình 18.1 trong SGK, em hãy hoàn thành bảng sau:

Ngành công nghiệp	Nơi phân bố
Nhiệt điện	

Thủy điện	
Luyện kim	
Cơ khí	
Hoá chất	
Sản xuất hàng tiêu dùng	
Chế biến lương thực, thực phẩm	

3. Kể tên các cây trồng, vật nuôi chủ yếu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

4. Nối ý ở ô bên trái với ý ở ô bên phải sao cho đúng và phù hợp:

Trung tâm kinh tế



Ngành sản xuất tiêu biểu

Lạng Sơn	Công nghiệp luyện kim
Hạ Long	Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng
Việt Trì	Hoá chất, chế biến lâm sản, ...
Thái Nguyên	Du lịch biển đảo, dịch vụ cảng biển, chế biến thực phẩm, ...

Bài 19. THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN ĐỒ, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

1. Dựa vào hình 6 ở trang 23, hình 7 ở trang 24 và kết hợp với hình 17.1, 18.1 trong SGK, em hãy:

❖ Hoàn thành bảng sau.

Khoáng sản	Nơi phân bố	Khoáng sản	Nơi phân bố
Than		Bôxít	
Sắt		Apatit	
Mangan		Đồng	
Thiếc			

Cho biết những ngành công nghiệp có điều kiện phát triển mạnh.

Công nghiệp

Công nghiệp

Công nghiệp

Ngành công nghiệp luyện kim đen ở Thái Nguyên chủ yếu sử dụng nguyên liệu khoáng sản tại chỗ, đó là



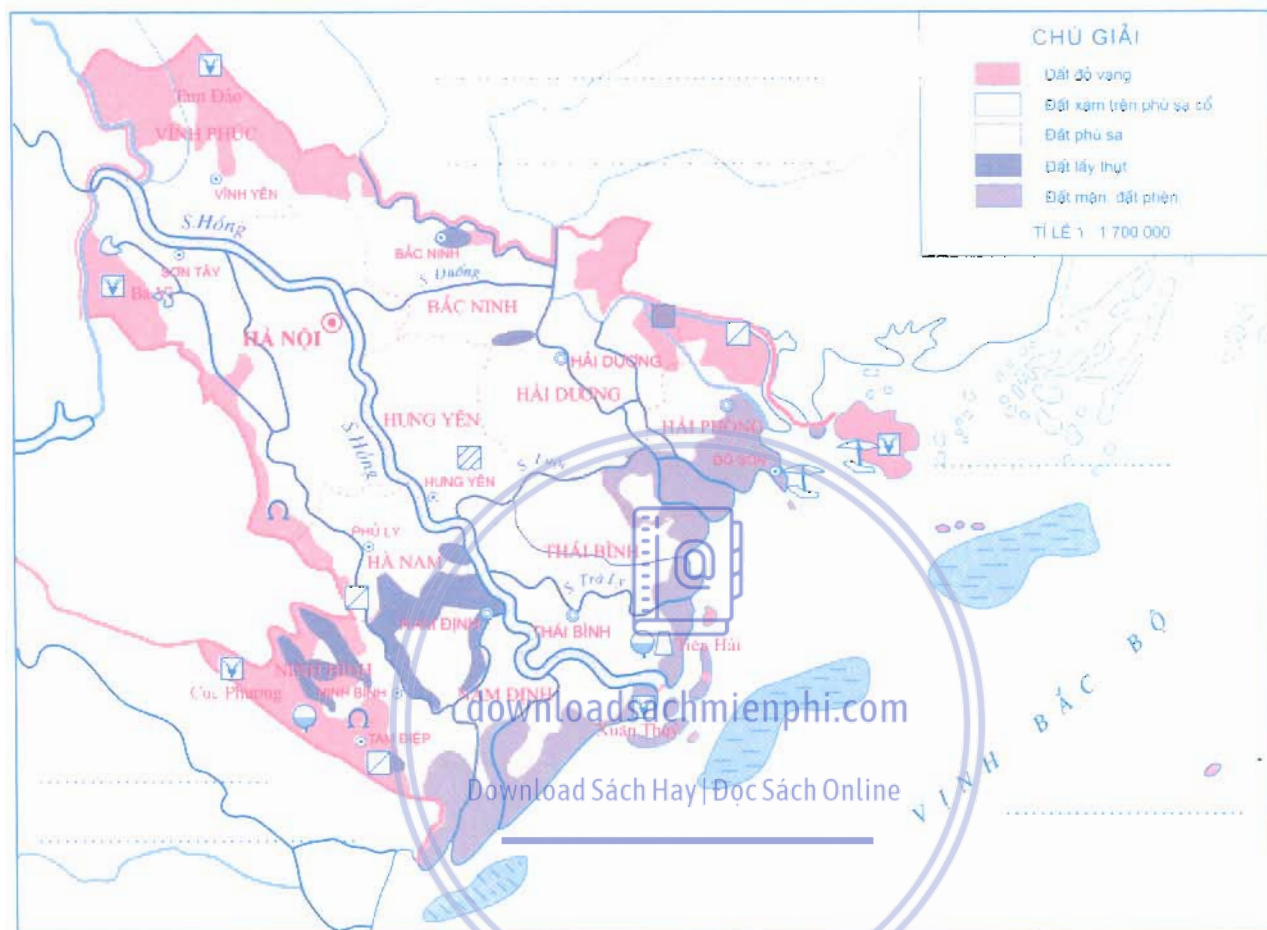
downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Dựa vào hình 18.1 trong SGK, em hãy vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa khai thác và sử dụng than.

Bài 20. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

1. Em hãy xác định và điền vào lược đồ dưới đây tên các vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ; tên các đảo: Cát Bà, Bạch Long Vĩ.



Hình 8. Lược đồ Tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng

2. Dựa vào lược đồ trên và kiến thức đã học, em hãy:

❖ Hoàn thành bảng dưới đây để thấy rõ đặc điểm phân bố tài nguyên đất và khoáng sản.

Tài nguyên	Nơi phân bố
Đất đỏ vàng	
Đất lầy thụt	
Đất phù sa	
Đất mặn, đất phèn	
Đất xám trên phù sa cổ	
Khí thiên nhiên	
Than nâu	

Đá vôi	
Sét, cao lanh	
Nước khoáng	

Cho biết điều kiện tự nhiên, dân cư - xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho vùng Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh những ngành kinh tế nào?



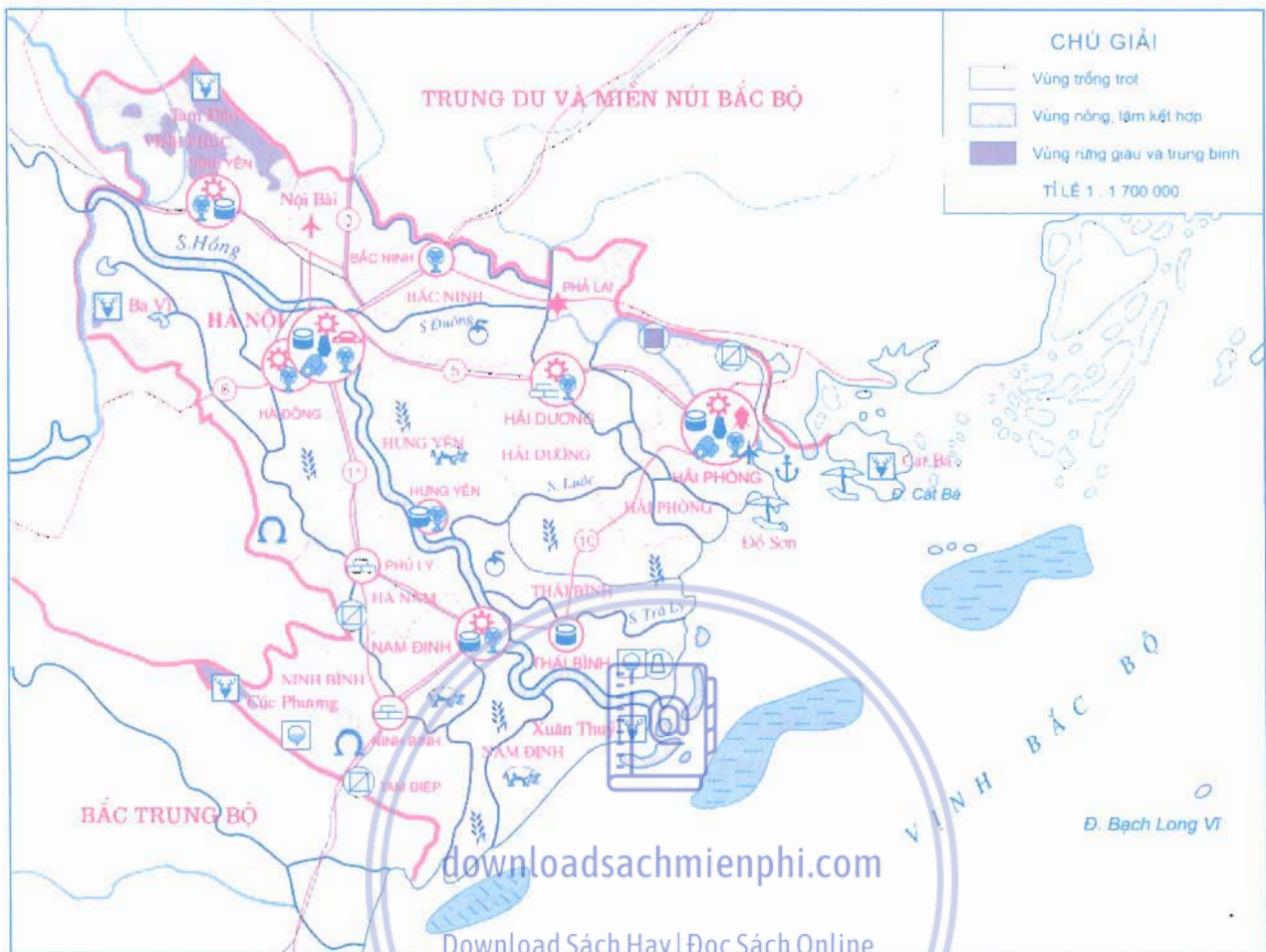
downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 21. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (tiếp theo)

1. Quan sát kĩ hình 9 ở trang 29 và kết hợp kiến thức đã học, em hãy:

Trình bày tình hình phát triển và phân bố các ngành công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng.



Hình 9. Lược đồ Kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng

❖ Hoàn thành bảng sau:

Trung tâm công nghiệp	Quy mô	Các ngành công nghiệp
Hà Nội		
Hải Phòng		
Hải Dương		
Nam Định		
Hà Đông		

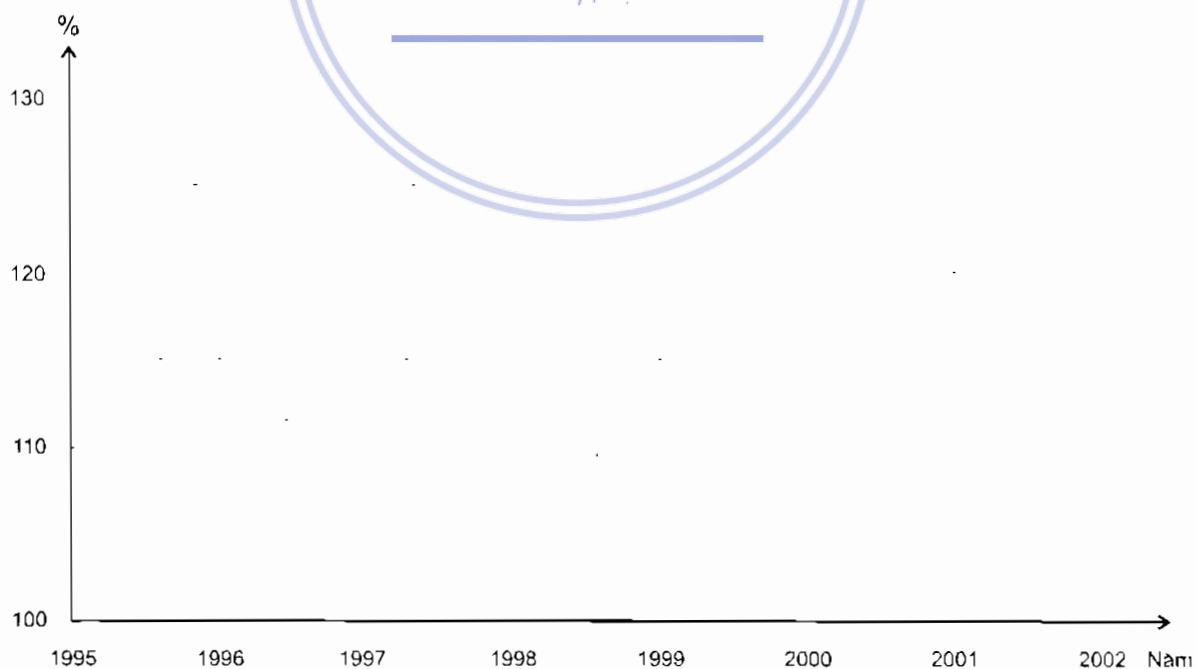
2. Dựa vào lược đồ trên kết hợp vốn hiểu biết của bản thân, em hãy nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch ở vùng Đồng bằng sông Hồng?

Bài 22. THỰC HÀNH:

VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA DÂN SỐ,

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC THEO ĐẦU NGƯỜI

1. Dựa vào bảng 22.1 trong SGK, em hãy vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của vùng Đồng bằng sông Hồng.



- Tốc độ gia tăng dân số
- Sản lượng lương thực
- Bình quân lương thực theo đầu người

2. Dựa vào biểu đồ đã vẽ được ở trang trước và kiến thức đã học, em hãy:

Trình bày những thuận lợi và khó khăn trong việc sản xuất lương thực ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

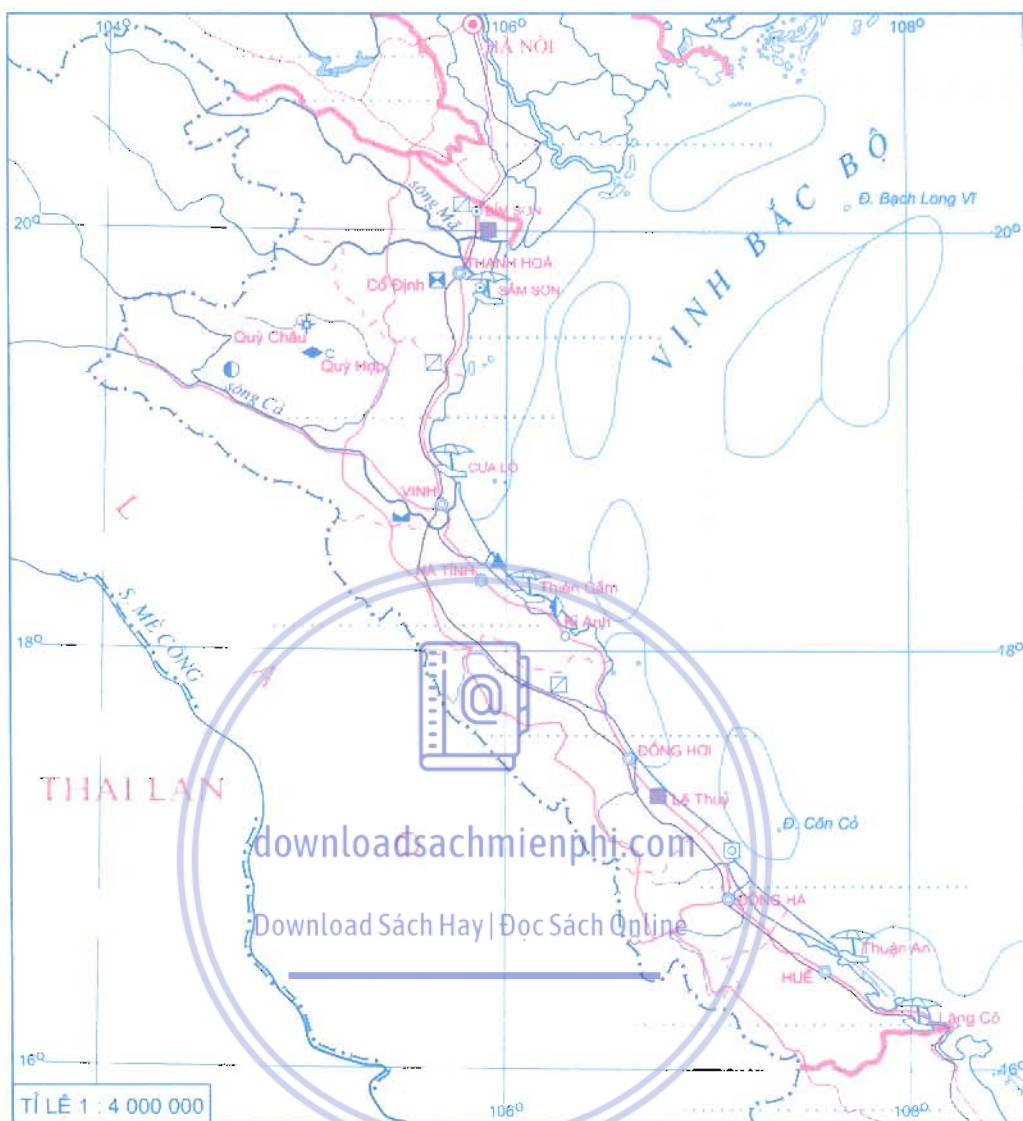


Nêu vai trò của vụ đông trong sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phân tích ý nghĩa của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tới phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Hồng

Bài 23. VÙNG BẮC TRUNG BỘ

Hình 10. Lược đồ Vùng Bắc Trung Bộ

1. Quan sát lược đồ Vùng Bắc Trung Bộ kết hợp với nội dung SGK, em hãy:

- ❖ Điền tên các vùng tiếp giáp với vùng Bắc Trung Bộ, tên các tỉnh trong vùng lên chỗ chấm (...) trên lược đồ.
- ❖ Hoàn thành bảng sau:

Tài nguyên	Phân bố	Tài nguyên	Phân bố
Đá vôi xi măng		Titan	
Sét, cao lanh		Thiếc	
Sắt		Đá quý	
Crôm		Bãi tắm	
Mangan			

❖ Kẻ vạch vào lược đồ các bãi tôm (vạch chéo), bãi cá (vạch ngang).

2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy kể tên một số loại thiên tai và ảnh hưởng của chúng đến sản xuất và đời sống của nhân dân trong vùng.

3. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy trình bày những đặc điểm về phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. Những đặc điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.



Bài 24. VÙNG BẮC TRUNG BỘ (tiếp theo)

1. Dựa vào nội dung SGK em hãy đánh dấu X vào ô trống những ý em cho là đúng:

Để phát triển nông nghiệp của vùng cần phải

- ☐ Mở rộng diện tích trồng cây lương thực ở vùng đồng bằng ven biển.
- ☐ Phát triển nghề rừng kết hợp với chăn nuôi gia súc lớn.
- ☐ Trồng và phát triển cây công nghiệp lâu năm.
- ☐ Đẩy mạnh và phát triển ngành nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản.

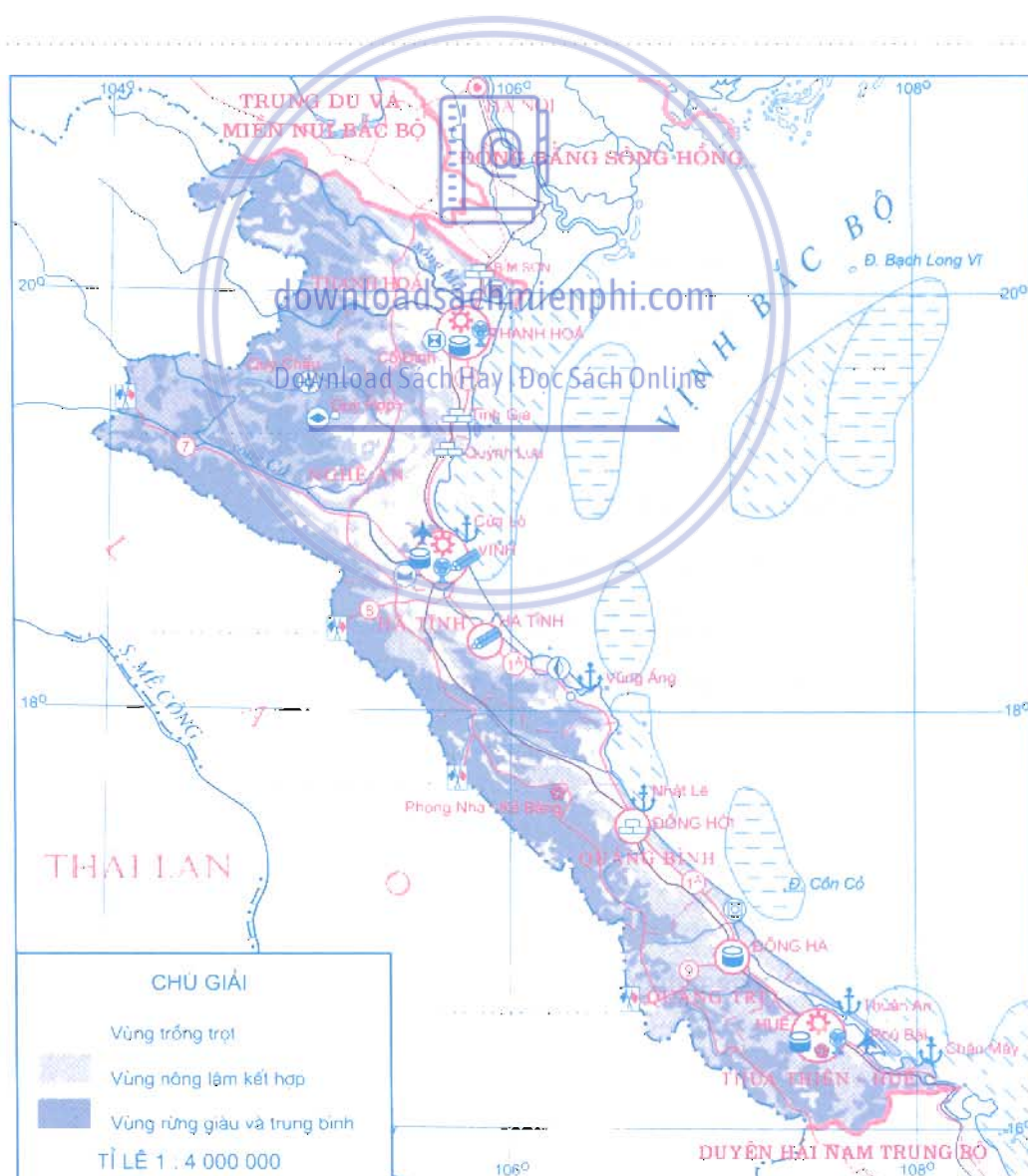
2. Quan sát lược đồ Vùng kinh tế Bắc Trung Bộ (hình 11) kết hợp với nội dung SGK, em hãy:

❖ Trình bày một số ngành công nghiệp chính của vùng (nơi khai thác, nơi sản xuất)

❖ Kể tên một số trung tâm công nghiệp và các ngành công nghiệp chính trong các trung tâm đó

3. Quan sát lược đồ Kinh tế vùng Bắc Trung Bộ trang 87 trong SGK và lược đồ dưới đây, em hãy:

- ❖ Điền tên các cửa khẩu Nậm Cắn, Cầu Treo, Cha Lo, Lao Bảo vào chỗ chấm (...) ở lược đồ dưới.
- ❖ Kể tên các hải cảng chính, các tuyến đường quốc lộ nối các tỉnh trong vùng và nối các tỉnh trong vùng với nước CHDCN Lào.



Hình 11. Lược đồ Kinh tế vùng Bắc Trung Bộ



❖ Dùng bút chì màu để tô rõ ranh giới của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, điền tên các vùng tiếp giáp, các tỉnh trong vùng và quần đảo Hoàng Sa.

❖ Em hãy kể tên các bãi tắm, các điểm du lịch nổi tiếng của vùng (thuộc tỉnh nào?)

2. Đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng:

Đặc điểm địa hình của các tỉnh trong vùng là :

☐

☐

☐

Vùng núi, đồi tập trung ở phía bắc, đồng bằng ở phía nam

Núi đồi chiếm trên 3/4 diện tích các tỉnh.

Vùng núi, gò đồi ở phía tây, dải đồng bằng hẹp ở phía đông.

3. Điều kiện tự nhiên và xã hội của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì trong sự phát triển kinh tế của vùng.



Bài 26. VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (tiếp theo)

1. Dựa vào nội dung và quan sát hình 26.1 trong SGK, kết hợp với lược đồ hình 13 trang 37 em hãy:

❖ Kẻ vạch vào lược đồ các bãi tôm (vạch chéo), các bãi cá (vạch ngang).

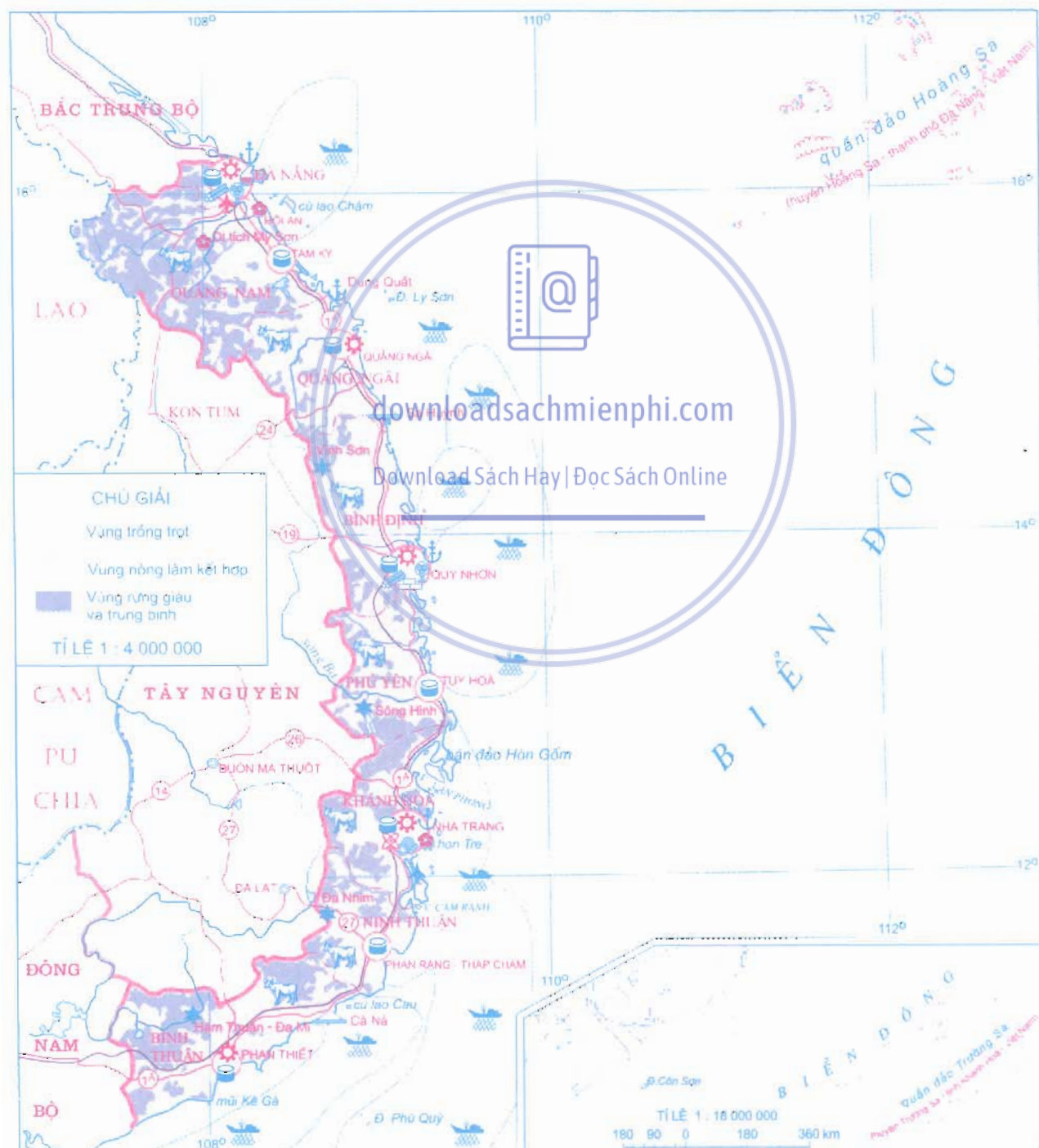
❖ Giải thích vì sao nghề chăn nuôi gia súc lớn, khai thác và nuôi trồng thủy sản là thế mạnh của vùng

2. Quan sát hình 13 trang 37, kết hợp với nội dung SGK, em hãy :

❖ Hoàn thành bảng sau:

Trung tâm công nghiệp	Các ngành công nghiệp chính

❖ Kể tên các hải cảng lớn trong vùng. Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam có vai trò quan trọng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế của vùng?

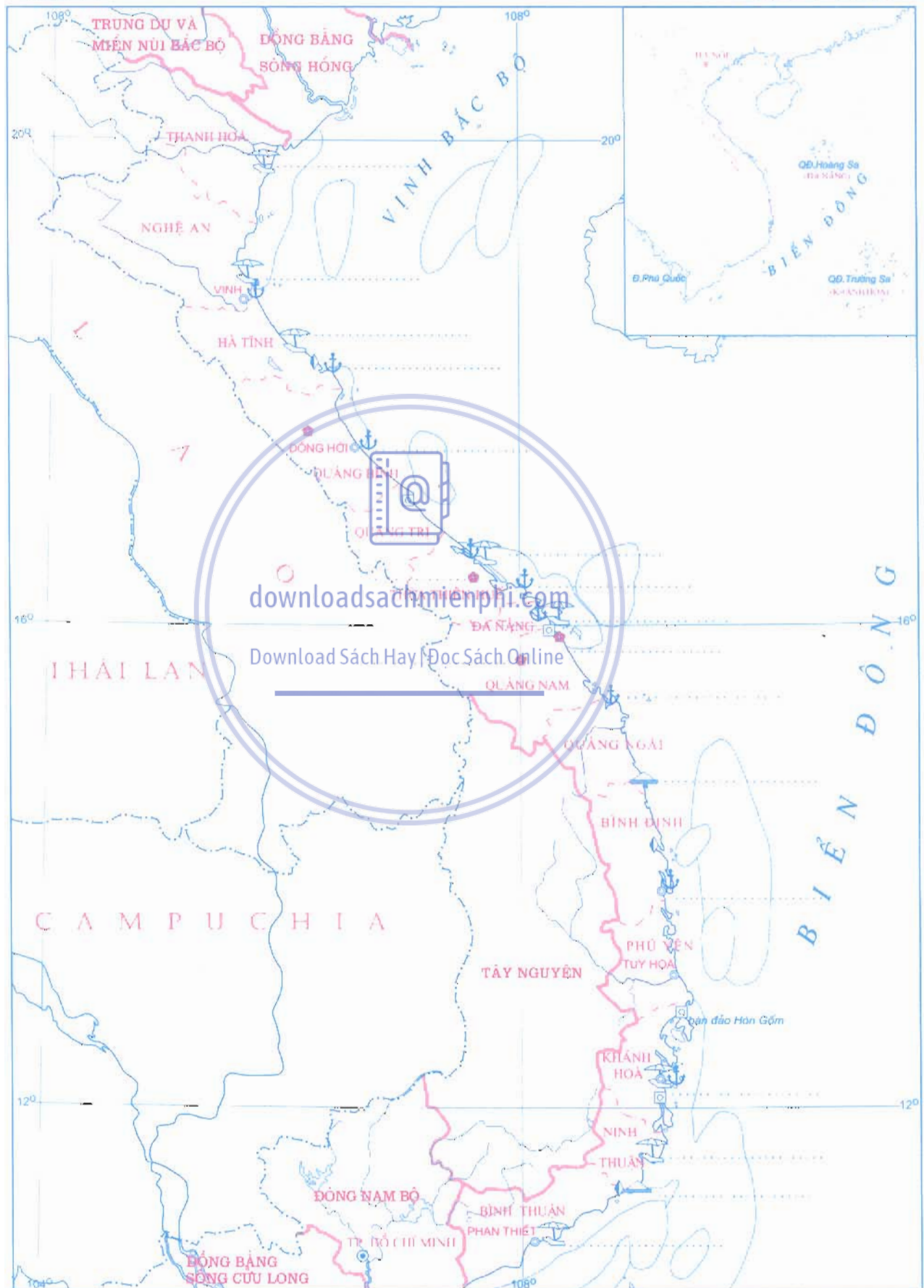


Hình 13. Lược đồ Kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Bài 27. THỰC HÀNH: KINH TẾ BIỂN CỦA BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Hình 14

TỈ LỆ 1 : 5 000 000



1. Dựa vào lược đồ các hình 10, 11, 12, 13 (ở các bài trước) hoặc Atlas địa lí Việt Nam:

✧ Điền tên các cảng biển, các cơ sở sản xuất muối lên lược đồ.

✧ Kẻ vạch vào các bãi tôm (kẻ vạch chéo), bãi cá (kẻ vạch ngang).

✧ Điền tên các bãi biển có giá trị du lịch nổi tiếng, các điểm tham quan du lịch ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ

✧ Kể tên một số mỏ khoáng sản dọc theo bờ biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

✧ Trình bày tiềm năng phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Căn cứ vào bảng số liệu bảng 27.1 trang 100 trong SGK, em hãy:

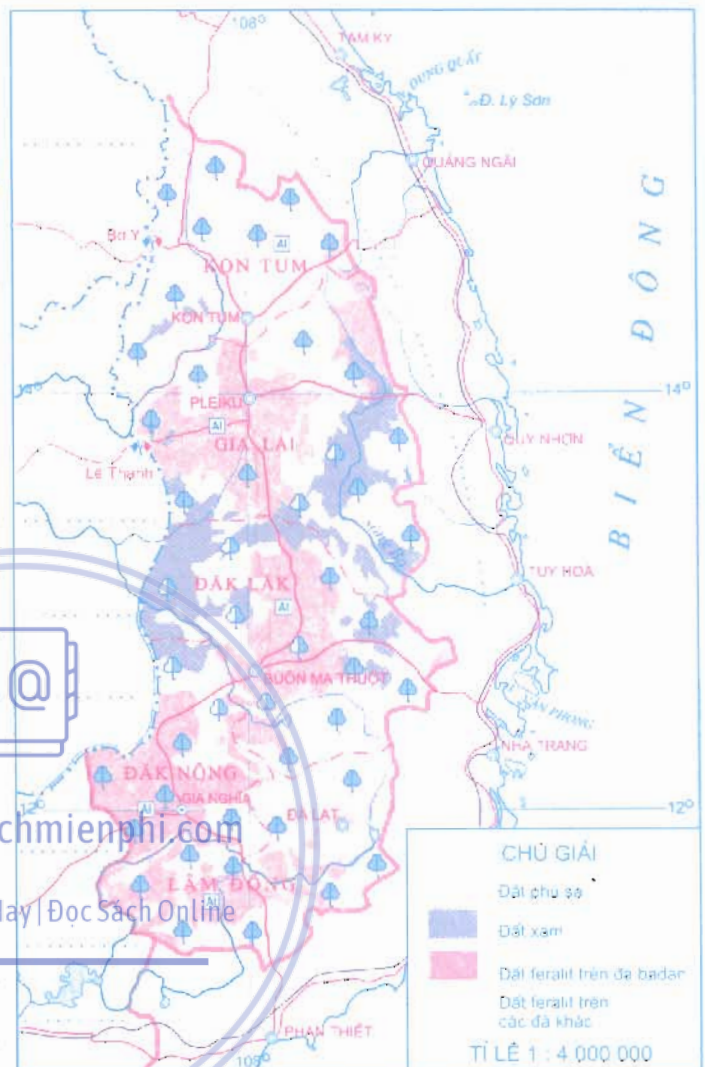
✧ So sánh sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác của hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

✧ Vì sao có sự chênh lệch về sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác giữa hai vùng?

Bài 28. VÙNG TÂY NGUYÊN

1. Dựa vào hình 28.1 trong SGK, em hãy:

- ❖ Điền tên các nước, các vùng tiếp giáp với vùng Tây Nguyên.
- ❖ Vị trí địa lý của vùng có gì đặc biệt so với các vùng mà em đã học. Hãy nêu ý nghĩa vị trí địa lý của vùng.



Hình 15. Lược đồ Vùng Tây Nguyên

2. Dựa vào hình 15 và nội dung trong SGK, em hãy trình bày các tài nguyên thiên nhiên chủ yếu của vùng và phân tích lợi của các nguồn tài nguyên thiên nhiên đó đối với sự phát triển của các ngành kinh tế.

3. Đánh dấu X vào ô trống ý em cho là đúng để thấy rõ đặc điểm dân cư ở vùng Tây Nguyên.

- | | |
|--------------------------|--|
| ☐ | Tây Nguyên là vùng có nhiều dân tộc sinh sống. |
| ☐ | Các dân tộc ít người ở Tây Nguyên chiếm đa số dân trong vùng |
| ☐ | Tây Nguyên là vùng có số dân ít nhất và mật độ dân số thấp nhất so với các vùng. |
| ☐ | Tất cả các ý trên |

Bài 29. VÙNG TÂY NGUYÊN (tiếp theo)

1. Dựa vào lược đồ Kinh tế vùng Tây Nguyên bên em hãy xác định các vùng trồng cà phê, cao su, chè ở Tây Nguyên (ở những tỉnh nào? Tỉnh nào trồng nhiều nhất? Tỉnh nào ít nhất?)

❖ Cà phê :

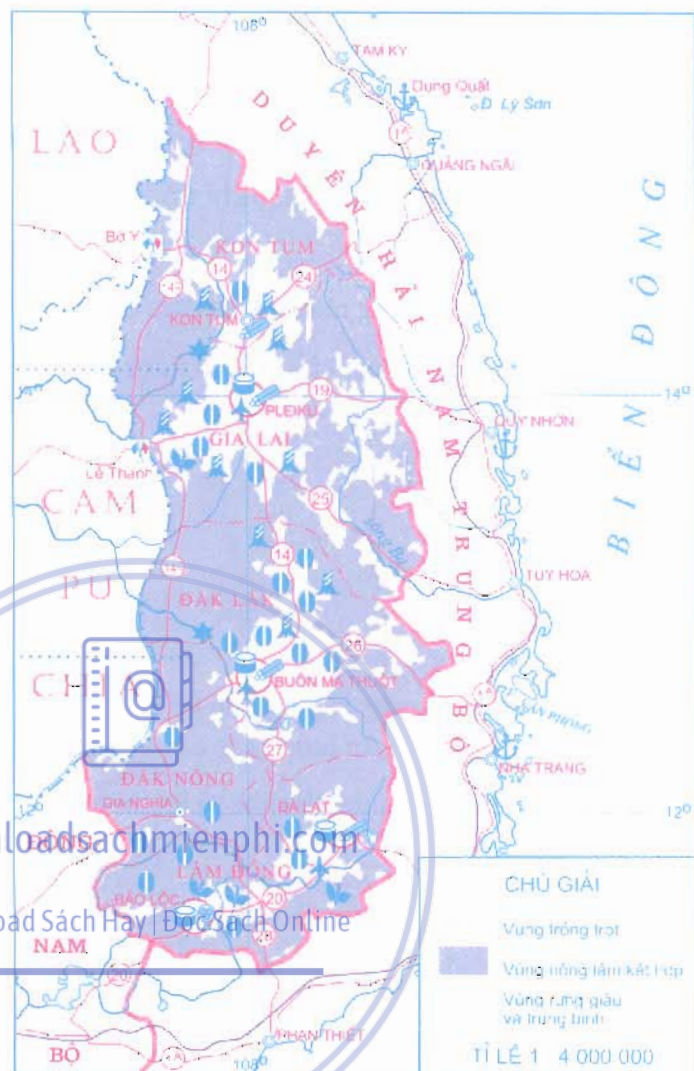
❖ Cao su :

❖ Chè:

2. Dựa vào hình 16 và nội dung trong SGK, em hãy :

❖ Điền tên các nhà máy thủy điện Đăk Hlinh, Yaly

❖ Kể tên các trung tâm công nghiệp và những ngành kinh tế chính của các trung tâm đó.



Hình 16. Lược đồ Kinh tế vùng Tây Nguyên

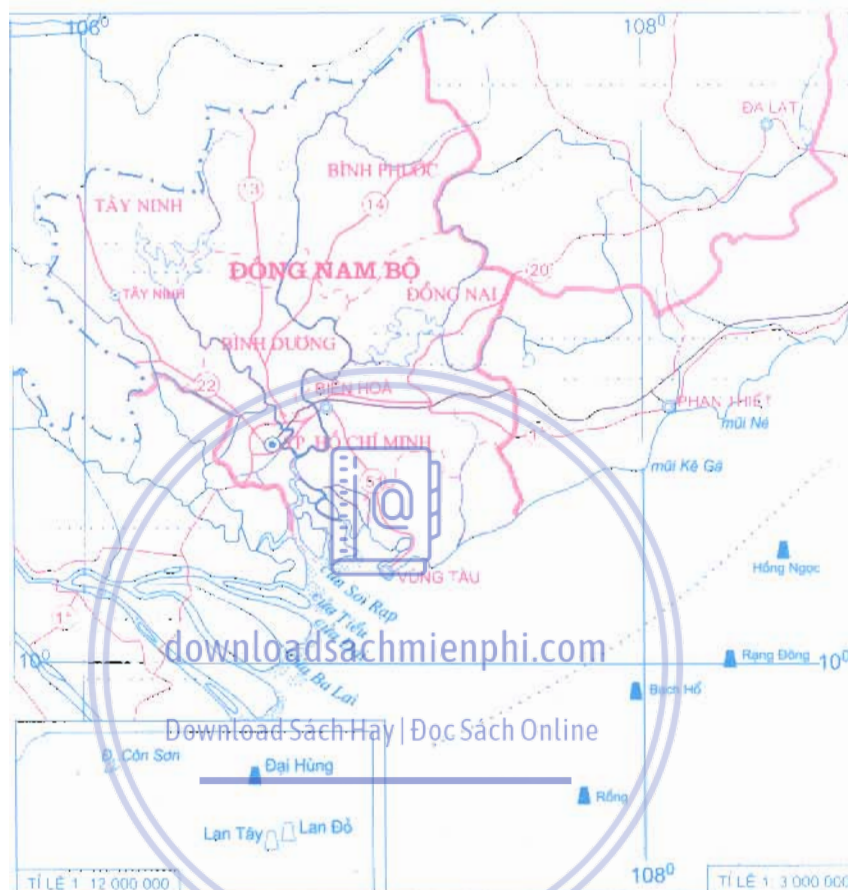
3. Quan sát hình 16 em hãy kể tên những quốc lộ nối các tỉnh Tây Nguyên với vùng Đông Nam Bộ và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ:

Bài 31. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

1. Dựa vào nội dung SGK, Atlas địa lí Việt Nam và đối chiếu với lược đồ dưới đây, em hãy điền tên các vùng tiếp giáp với Đông Nam Bộ:

❖ Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ, Biển Đông và tên nước láng giềng vào chỗ chấm (...) trên lược đồ.

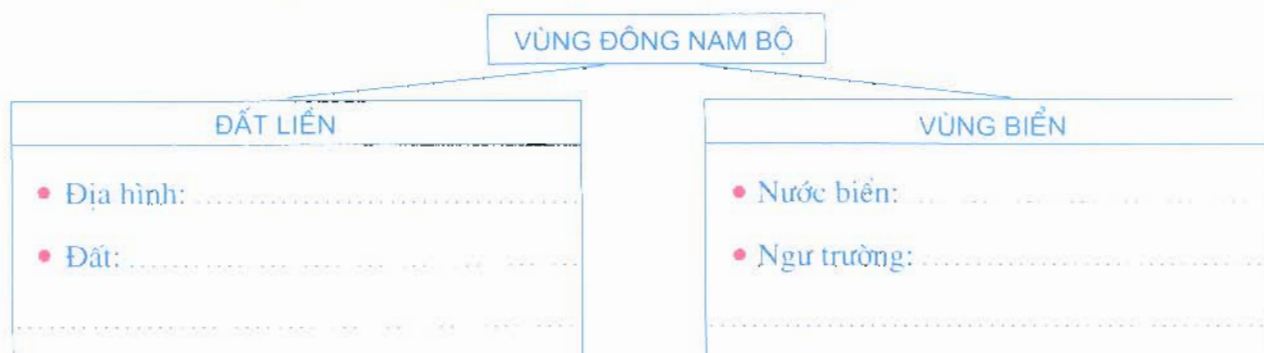
❖ Điền tên sông Đồng Nai, sông Bé, hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An vào chỗ chấm (...) trên lược đồ



Hình 17. Lược đồ Vùng Đông Nam Bộ

2. Ở vùng Đông Nam Bộ có nguồn tài nguyên khoáng sản nào đang được khai thác nhiều nhất cả nước. Kể tên một số mỏ khoáng sản mà em biết.

3. Dựa vào nội dung SGK, em hãy điền tiếp nội dung thích hợp vào chỗ chấm của (...) sơ đồ sau:



ĐẤT LIỀN	VÙNG BIỂN
• Khí hậu: • Tiềm năng kinh tế	• Khí hậu: • Tiềm năng kinh tế

4. Dựa vào nội dung SGK và số liệu của bảng 31.2, em hãy cho biết:

❖ Về tỉ lệ dân thành thị của vùng, giải thích vì sao tỉ lệ dân thành thị của vùng Đông Nam Bộ gần gấp đôi tỉ lệ dân thành thị trung bình của cả nước:



❖ Đặc điểm lực lượng lao động của vùng Đông Nam Bộ:

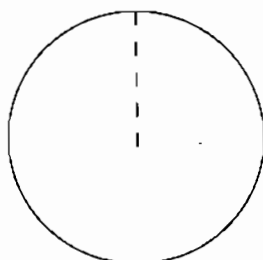
downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 32. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (tiếp theo)

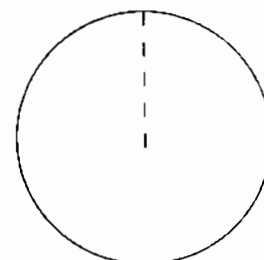
1. Dựa vào số liệu của bảng 32.1 về "Cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2002 (77)" trong SGK, em hãy:

❖ Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện rõ cơ cấu đó.



Vùng Đông Nam Bộ

-  Nông, lâm, ngư nghiệp
-  Công nghiệp, xây dựng
-  Dịch vụ



Cả nước

❖ Giải thích vì sao khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp - xây dựng ở đây lại có tỉ trọng lớn như vậy:

2. Em hãy nêu tên một số cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả nổi tiếng của vùng:

Các cây công nghiệp lâu năm:

.

Các cây ăn quả nổi tiếng:

.

Bảng 33.1. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

1. Dựa vào bảng số liệu 33.1 trong SGK em hãy:

Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng một số chỉ tiêu dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ so với cả nước năm 2002.



Cho biết vì sao tổng mức bán lẻ hàng hoá và số lượng hành khách vận chuyển ở vùng Đông Nam Bộ lại chiếm tỉ trọng cao so với cả nước?

.

2. Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy:

Nêu tên các mặt hàng xuất khẩu dẫn đầu cả nước của vùng Đông Nam Bộ:

.

.

Các mặt hàng nhập khẩu chính của vùng Đông Nam Bộ.

.

.

3. Vùng Đông Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi nào để thu hút đầu tư nước ngoài?

Về vị trí địa lí:

Về nguồn tài nguyên:

Về nguồn lao động:

Về chính sách thu hút đầu tư:



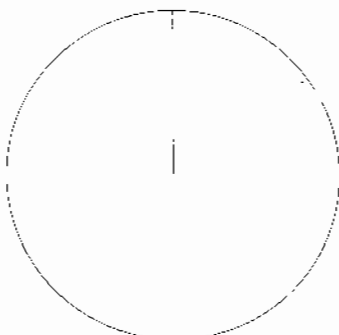
downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

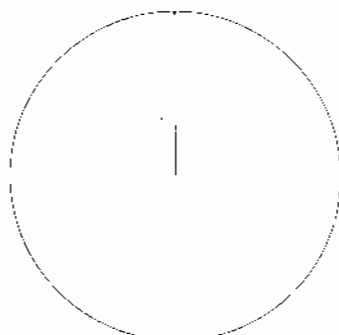
4. Em hãy kê tên 3 tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ có đóng góp lớn nhất trong phát triển kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài:

5. Dựa vào số liệu ở bảng 33.2 trong SGK, em hãy:

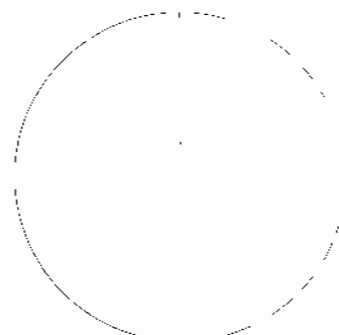
Vẽ biểu đồ thể hiện một số chỉ tiêu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam so với cả nước năm 2002 (cả nước = 100%).



Tổng GDP



GDP công nghiệp
xây dựng



Giá trị xuất khẩu



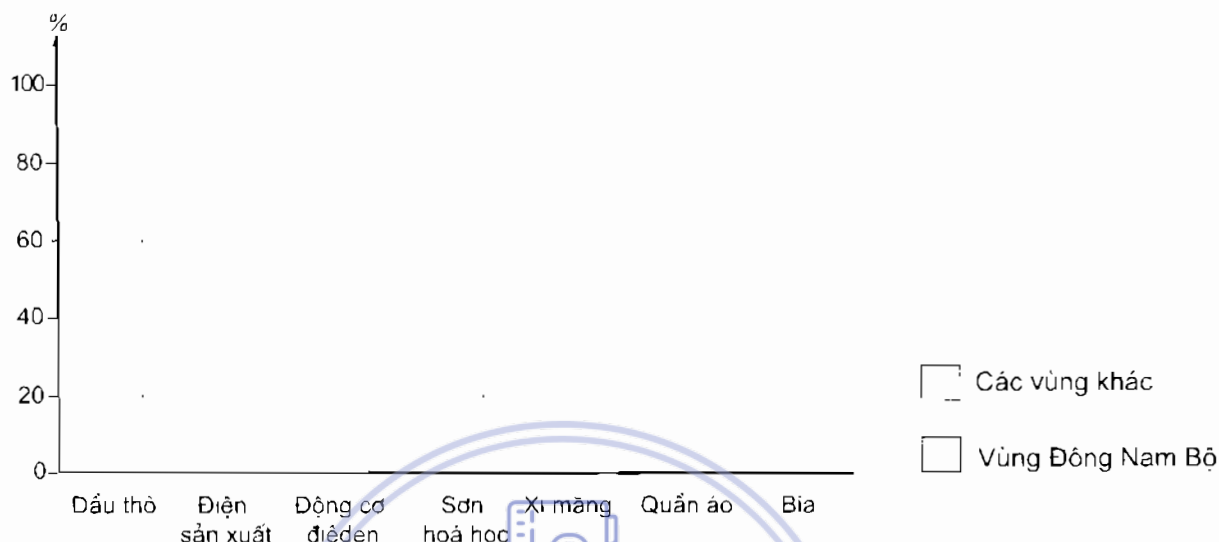
Vùng kinh tế trọng điểm
phía Nam



Phần còn lại của cả nước

1. Dựa vào bảng số liệu 34.1 trong SGK em hãy:

Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của ngành công nghiệp Đông Nam Bộ so với cả nước năm (2001)



2. Em hãy đánh dấu x vào ô trống các ý em cho là đúng:

Khai thác dầu thô của vùng Đông Nam Bộ chiếm tỉ trọng so với cả nước:

☐ 80% ☐ 100%
☐ 50% ☐ 90%

Một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở vùng Đông Nam Bộ có sử dụng nguồn tài nguyên tại chỗ là:

☐ Điện sản xuất ☐ Xi măng
☐ Động cơ diesel ☐ Quần áo
☐ Sơn hoá học ☐ Bia

Những ngành công nghiệp trọng điểm sử dụng nhiều lao động nhất ở vùng Đông Nam Bộ là:

☐ Khai thác nguyên liệu ☐ Chế biến lương thực, thực phẩm
☐ Sản xuất vật liệu xây dựng ☐ Sản xuất hoá chất
☐ Dệt may ☐ Sản xuất điện

3. Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu tên một số ngành công nghiệp trọng điểm của vùng Đông Nam Bộ cần ứng dụng kĩ thuật cao:

.....

.....

.....

1. Quan sát hình 35.1 và dựa vào nội dung SGK, em hãy điền tên: Vùng Đông Nam Bộ; vịnh Thái Lan; Biển Đông; sông Tiền; sông Hậu vào chỗ chấm (...) trên lược đồ dưới đây.



2. Dựa vào nội dung SGK và hiểu biết của bản thân, em hãy điền tiếp nội dung thích hợp về đất, rừng; khí hậu, nước, mạng lưới sông ngòi kênh rạch; biển, đảo và nguồn thủy, hải sản vào bảng dưới đây để thấy rõ sự giống nhau và khác nhau của hai vùng đồng bằng lớn nhất cả nước:

Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Cửu Long

SỰ KHÁC NHAU

3. Sưu tầm các tài liệu tranh ảnh về chợ nổi trên sông của Đồng bằng sông Cửu Long:

Mỗi học sinh phải tích cực, chủ động sưu tầm các tài liệu, tranh ảnh về một chợ nổi (theo sự phân công của giáo viên).

Học sinh viết báo cáo theo chủ đề đã lựa chọn, sau khi đã chuẩn bị kỹ nội dung giáo viên yêu cầu các em thảo luận trao đổi ở tổ, phân tích những tài liệu và thông tin thu thập được và cử nhóm trưởng đề trình bày trước lớp.

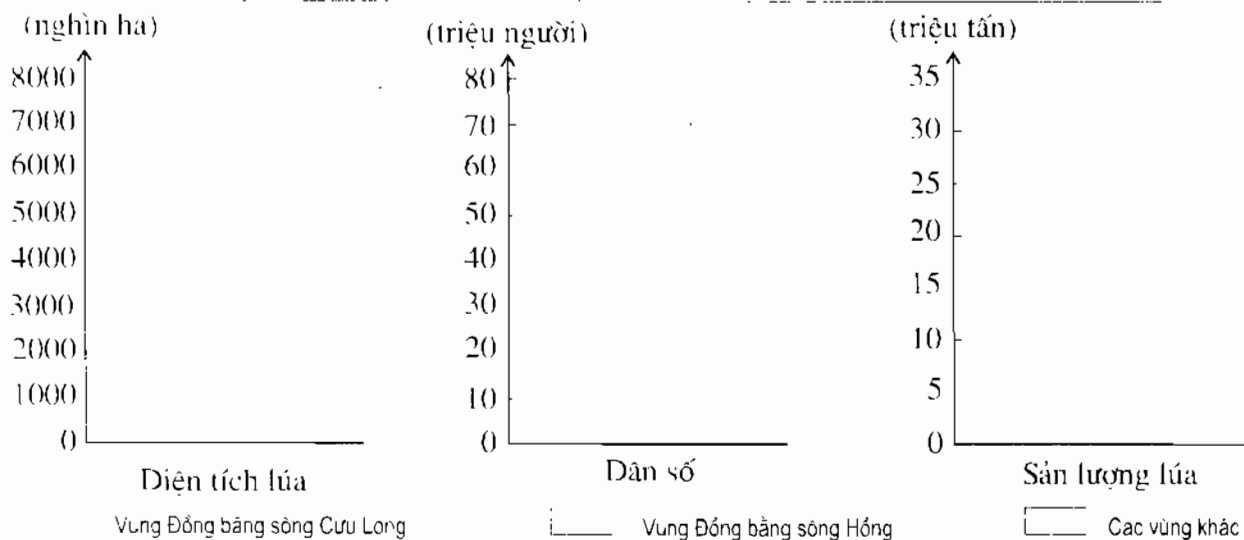
Giáo viên yêu cầu từng nhóm trao đổi, nhận xét về bản báo cáo của các nhóm.

Giáo viên nhận xét, đánh giá tổng kết những vấn đề các nhóm đã trình bày.

downloadsachmienphi.com

1. Dựa vào số liệu về diện tích lúa, dân số và sản lượng lúa của Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2002 dưới đây, hãy vẽ biểu đồ cột chồng để thể hiện rõ số liệu đó.

Các chỉ tiêu	Đồng bằng sông Cửu Long	Đồng bằng sông Hồng	Cả nước
Diện tích lúa (nghìn ha)	3834,8	1196,6	7504,3
Dân số (triệu người)	16,7	17,5	79,7
Sản lượng lúa (triệu tấn)	17,7	6,7	34,4



2. Dựa vào các kiến thức đã học, cho biết vì sao Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm về lương thực, thực phẩm và là vùng xuất khẩu thủy sản hàng đầu cả nước:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Dựa vào số liệu bảng 36.2 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ tròn để thể hiện rõ tỉ trọng các ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long năm 2000.

4. Giải thích vì sao ngành chế biến lương thực, thực phẩm lại chiếm tỉ trọng cao nhất trong các ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long:



5. Hãy đánh dấu x vào ô trống các ý em cho là đúng.

Trong khu vực dịch vụ, các hoạt động phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

☐ Xuất khẩu

☐ Nhập khẩu

☐ Giao thông đường thủy

☐ Du lịch sinh thái (trên sông, kênh rạch, miệt vườn, biển đảo)

Vì sao em lại chọn như vậy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

1. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy tính và điền tiếp vào chỗ chấm (...) để thấy rõ tỉ trọng sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2002.

Các chỉ tiêu	Cả nước		Đồng bằng sông Hồng		Đồng bằng sông Cửu Long	
	Sản lượng (nghìn tấn)	Tỉ lệ (%)	Sản lượng (nghìn tấn)	Tỉ lệ (%)	Sản lượng (nghìn tấn)	Tỉ lệ (%)
	1189,6	100%	54,8	...	493,8	...
	486,4	100%	110,9	...	283,9	...
	186,2	100%	7,3	...	142,9	...

2. Dựa vào số liệu đã tính, hãy vẽ biểu đồ thể hiện tỉ trọng sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi và tôm nuôi của vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.



3. Hãy nêu một số biện pháp nhằm khắc phục khó khăn trong việc phát triển ngành thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long:

Bài 38. PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN - ĐẢO

1. Dựa vào nội dung SGK và Atlas Địa lí Việt Nam, em hãy điền vào chỗ chấm (...) của lược đồ dưới đây tên các đảo: Phú Quốc, Côn Sơn, Phú Quý, Lý Sơn, Côn Cỏ, Bạch Long Vĩ, Cái Bầu, Cát Bà; tên vịnh Bắc Bộ; tên tỉnh, thành phố của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.



Hình 19: Lược đồ Một số đảo và quần đảo Việt Nam

2. Đánh dấu x vào ô trống các ý em cho là đúng.

Việt Nam là quốc gia ven biển vì:

☐

Có đường bờ biển dài 3260 km

☐

Có vùng biển rộng (khoảng 1 triệu km²)

☐

Có nhiều tỉnh, thành phố giáp biển

☐

Thiên nhiên Việt Nam mang tính biển sâu sắc

3. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, hãy điền tiếp nội dung phù hợp vào cho chấm (...) ở bảng sau:

Các ngành kinh tế biển	Tiềm năng	Sự phát triển	Những hạn chế	Phương hướng phát triển
------------------------	-----------	---------------	---------------	-------------------------

4. Hãy kể tên một số bãi biển nổi tiếng mà em biết:



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 39. PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN - ĐẢO (tiếp theo)

1. Hãy nêu rõ những loại hải sản, khoáng sản biển có giá trị của nước ta có đóng góp lớn trong việc xuất khẩu ra nước ngoài:

2. Em hãy cho một vài dẫn chứng về sự giám sát tài nguyên biển và ô nhiễm môi trường biển - đảo:

3. Để phát triển tổng hợp kinh tế biển, bảo vệ môi trường biển và phát triển bền vững, theo em chúng ta cần phải làm gì:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Biển, đảo, quần đảo có vai trò, vị trí và tầm quan trọng như thế nào đối với an ninh, quốc phòng của nước ta. Cho ví dụ cụ thể.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài 40 THỰC HÀNH: ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG KINH TẾ CỦA CÁC ĐẢO VÀ TÌM HIỂU VỀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ

1. Dựa vào nội dung ở bảng 40.1 trong SGK và kiến thức của bản thân, hãy hoàn thiện bảng dưới đây:

❖ Hướng dẫn cách làm:

- Trước hết, học sinh cần sưu tầm các tài liệu có liên quan đến hoạt động kinh tế của các đảo.
- Phân loại các hoạt động kinh tế theo từng lĩnh vực như: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch biển, các hoạt động kinh tế khác.
- Đánh dấu x vào cột tiềm năng kinh tế (nếu đảo đó có các hoạt động về các lĩnh vực nêu trên).
- Nêu rõ thế mạnh, cơ cấu kinh tế để làm rõ khả năng phát triển tổng hợp kinh tế ở các đảo.

Tên đảo	Thuộc tỉnh, thành phố	Tiềm năng kinh tế					Khả năng phát triển tổng hợp kinh tế
		Nông nghiệp âm thực	Ngư nghiệp	Du lịch	Dịch vụ biển	Các hoạt động kinh tế khác	
PHÚ QUÝ							
CÁT BÀ							
CÁI BẦU							
CÔN SƠN							
PHU QUỐC							



2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy rút ra các nhận xét:

Sản xuất dầu mìn của nước ta tập trung chủ yếu vào hoạt động nào:

: Vì sao nước ta lại phải nhập hầu hết xăng dầu để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt:

3. Để ngành công nghiệp dầu khí phát triển và nâng cao giá trị kinh tế của ngành này nước ta cần phải làm gì:

MỤC LỤC

Bài	Trang	Bài	Trang
Kí hiệu chung	2	Bài 22. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người	30
Bài 1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	3	Bài 23. Vùng Bắc Trung Bộ	32
Bài 2. Dân số và gia tăng dân số	4	Bài 24. Vùng Bắc Trung Bộ (tiếp theo)	33
Bài 3. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	5	Bài 25. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	35
Bài 4. Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống	7	Bài 26. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (tiếp theo)	36
Bài 5. Thực hành: Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và năm 1999	8	Bài 27. Thực hành: Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	38
Bài 6. Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam	9	Bài 28. Vùng Tây Nguyên	40
Bài 7. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp	10	Bài 29. Vùng Tây Nguyên (tiếp theo)	41
Bài 8. Sự phát triển và phân bố nông nghiệp	12	Bài 30. Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên	42
Bài 9. Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản	13	Bài 31. Vùng Đông Nam Bộ	43
Bài 10. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm	15	Bài 32. Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo)	44
Bài 11. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	16	Bài 33. Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo)	45
Bài 12. Sự phát triển và phân bố công nghiệp	17	Bài 34. Thực hành: Phân tích một số ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ	47
Bài 13. Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ	18	Bài 35. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	48
Bài 14. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	20	Bài 36. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (tiếp theo)	49
Bài 15. Thương mại và du lịch	20	Bài 37. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long	51
Bài 16. Thực hành: Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế	22	Bài 38. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển - đảo	52
Bài 17. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	23	Bài 39. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển - đảo (tiếp theo)	53
Bài 18. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiếp theo)	24	Bài 40. Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí	54
Bài 19. Thực hành: Đọc bản đồ, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản đối với phát triển công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	25		
Bài 20. Vùng Đồng bằng sông Hồng	27		
Bài 21. Vùng Đồng bằng sông Hồng (tiếp theo)	28		

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TÍNH
Giám đốc Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN



Biên tập

CAO VĂN DŨNG, TRỊNH MINH HÙNG,
NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG

downloadsachmienphi.com

Trình bày bìa
Download Sách Miễn Phí Đọc Sách Online

THẦN NGỌC LINH

Chế bản - Sửa bản in

CAO VĂN DŨNG, TRỊNH MINH HÙNG,
NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG

TẬP BẢN ĐỒ BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH ĐỊA LÍ 9

Mã số ADC04b1 - CPB

In 30.000 cuốn, QĐ in số: 430/QĐ-GD. Khổ 19 x 27 cm.

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng.

Số xuất bản : 07-2011/CXB/4-1991/GD.

Nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Địa chỉ: 45 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (04) 39711146 - 22425661; Fax: (04) 39718847



VƯƠNG MIỀN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM PHỤC VỤ LỚP 9

tới các thầy cô giáo và các em học sinh

BẢN ĐỒ GIÁO KHOA

Khuôn khổ (cm)

1. Bản đồ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng (địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế)	109 x 79
2. Bản đồ Vùng Bắc Trung Bộ (địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế)	79 x 109
3. Bản đồ Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên (địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế)	79 x 109
4. Bản đồ Vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long (địa lí tự nhiên, địa lí kinh tế)	109 x 79
5. Bản đồ Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam	109 x 150
6. Bản đồ Công nghiệp Việt Nam	109 x 150
7. Bản đồ Giao thông và Du lịch Việt Nam	109 x 150
8. Bản đồ Kinh tế chung Việt Nam	109 x 150
9. Bản đồ Dân cư Việt Nam	109 x 150
10. Bản đồ Khoáng sản Việt Nam	109 x 150
11. Bản đồ Việt Nam - Địa lí tự nhiên	109 x 150
12. Atlas địa lí Việt Nam	22,5 x 32,5
13. Bản đồ Hành trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (1911-1941)	101 x 71
14. Bản đồ Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô Viết Nghệ - Tĩnh	101 x 71
15. Bản đồ Cách mạng Tháng Tám 1945	71 x 101
16. Bản đồ Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968	71 x 101
17. Bản đồ Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ và tiếp tục xây dựng CNXH (1965 - 1969)	71 x 101
18. Bản đồ Miền Bắc tiếp tục xây dựng CNXH và chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ (1969 - 1973)	71 x 101
19. Bản đồ Chính trị thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1989	101 x 140
20. Bản đồ Phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và các nước đang phát triển	101 x 71
21. Bản đồ Chiến cuộc Đông xuân 1953 - 1954 (trống)	71 x 101
22. Bản đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 (trống)	71 x 101
23. Bản đồ Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 (trống)	71 x 101
24. Bản đồ Chiến dịch Biên giới thu đông 1950 (trống)	71 x 101
25. Bản đồ Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới (môn GD Công dân)	101 x 140
26. Bản đồ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (The United States of America) - môn tiếng Anh	79 x 109
27. Bản đồ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen (The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland) - môn tiếng Anh	79 x 109

Bạn đọc có thể mua sách, bản đồ, tranh ảnh tại các Công ty Sách - Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam:

- Tại TP. Hà Nội : Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục, 45 Hàng Chuối - Hà Nội
Website: www.bandotranhanh.vn
187 Giảng Võ; 232 Tây Sơn; 23 Tràng Tiền; 25 Hàn Thuyên, 32E Kim Mã
14/3 Nguyễn Khánh Toàn
- Tại TP. Đà Nẵng : 78 Pasteur; 247 Hải Phòng.
- Tại TP. Hồ Chí Minh : 104 Mai Thị Lựu, Quận 1; 2A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1
240 Trần Bình Trọng, Quận 5; 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Tại Cần Thơ : Số 5/5 đường 30/4.
- Tại Website bán hàng trực tuyến: www.sach24.vn

